

Số: 1187/KH-TĐHTPHCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Khắc phục các tồn tại sau đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Kế hoạch số 409/KH-TĐHTPHCM ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai Kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm 2020;

Trên cơ sở kết luận của Đoàn đánh giá ngoài về những tồn tại và khuyến nghị đối với Nhà trường, đặc biệt là những hạn chế, tồn tại trong lĩnh vực của đơn vị mình phụ trách được phát hiện sau tự đánh giá, đánh giá ngoài, Nhà trường triển khai Kế hoạch khắc phục các tồn tại sau đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục giai đoạn 2016-2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Khắc phục các tồn tại trong các hoạt động của Nhà trường giai đoạn 2016-2020 được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài chỉ ra trong đợt đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường đại học;
- Cải tiến các hoạt động trong công tác quản lý của Nhà trường làm cơ sở đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học giai đoạn 2021-2025.

II. YÊU CẦU

- Các đơn vị/cá nhân phụ trách lập kế hoạch/tiến độ chi tiết (*Phụ lục gửi kèm*) trình Hiệu trưởng làm căn cứ để thực hiện, **thời hạn hoàn thành trước ngày 10/02/2022**;
- Toàn thể các đơn vị, CBVC, SV trong Nhà trường có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị phụ trách thực hiện nghiêm túc việc khắc phục các tồn tại đảm bảo chất lượng và thời gian.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TC1/ TC1.1	<p>Tuyên bố sứ mạng của Nhà trường còn mang tính chất của một tuyên bố tầm nhìn khi lựa chọn tập hợp từ “xây dựng trường ĐHTN&MT TP.HCM trở thành một trường đại học nghiên cứu-ứng dụng có tầm cỡ...”.</p> <p>Tuyên bố tầm nhìn của Nhà trường còn chưa thể hiện được rõ sự đáp ứng trong bối cảnh phát triển KT-XH, đổi mới giáo dục Việt Nam nói chung và giáo dục đại học nói riêng tiếp cận CMCN 4.0.</p>	<p>Nhà trường nên tiếp tục rà soát, điều chỉnh phát biểu sứ mạng và tầm nhìn sao cho thể hiện được rõ sự đáp ứng trong bối cảnh phát triển KT-XH cũng như những đổi mới giáo dục đại học tiếp cận CMCN 4.0.</p> <p>Nhà trường cần gắn kết chặt chẽ các tuyên bố sứ mạng, tầm nhìn với các văn bản quản lý nhằm định hướng các hoạt động vào việc thực hiện sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường đã tuyên bố.</p>	Ban CLPT Trường	Trung tâm TT-TV	Tháng 12/2021
TC1/ TC1.2	Nhà trường chưa có văn bản hướng dẫn các đơn vị, cá nhân trong CSGD xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể để giữ gìn và thúc đẩy giá trị văn hóa/giá trị cốt lõi của CSGD.	Nhà trường nên tiếp tục huy động đông đảo CBGV và NV toàn trường và các thể hệ để rà soát bổ sung hoặc điều chỉnh tuyên bố giá trị cốt lõi phản ánh được những giá trị truyền thống và bản sắc văn hóa của Nhà trường trong quá trình xây dựng và phát triển. Có các hướng dẫn các đơn vị, cá nhân trong CSGD xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể để giữ gìn và thúc đẩy giá trị văn hóa/giá trị cốt lõi của NT bao gồm việc: i) phổ biến và nâng cao nhận thức về GTVH, ii) xây dựng (tuyên dụng, bổ nhiệm) đội ngũ dựa trên các GTVH, iii) tổ chức các hoạt động của NT	Phòng TCCB	Các đơn vị	Tháng 3/2020

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		dựa trên các GTVH và iv) khen thưởng các đơn vị cá nhân có hành vi, hoạt động phù hợp với GTVH.			
TC1/ TC1.3	Việc giải thích TNSM và GTCL chưa đa dạng về phương thức nên hiệu quả chưa cao. Kết quả phỏng vấn trực tiếp các bên liên quan cho thấy mức độ hiểu và nắm rõ được tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của một số CBGV và SV còn hạn chế.	Nhà trường cần đổi mới phương pháp phổ biến, quán triệt tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa, gắn kết chặt chẽ nội dung tuyên bố với các giải pháp, các chủ trương chính sách được lựa chọn trong các hoạt động của Nhà trường về ĐT, NCKH và PVCĐ.	Phòng HC-QT	Các đơn vị	Tháng 3/2020
TC1/ TC1.4	Việc rà soát tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi còn chưa được rộng rãi về đối tượng và chưa phong phú về phương thức. Việc rà soát chủ yếu là lồng ghép với CLPT và thông qua cuộc họp của Ban Chiến lược trường (biên bản ngày 19/12/2020) nên đã hạn chế việc huy động các bên liên quan tham gia định hướng tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Nhà trường. Việc khảo sát các bên liên quan mới chỉ dừng ở mức tìm kiếm sự đồng thuận mà chưa đi sâu vào nội hàm của các tuyên bố này.	Nhà trường cần điều chỉnh phương thức khảo sát để có thể huy động được đông đảo các bên liên quan tham gia vào việc xây dựng, điều chỉnh tuyên bố tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Nhà trường. Bên cạnh đó, cũng rất cần coi trọng ý kiến chuyên gia, đặc biệt là ý kiến của các CBGVNV đã từng công tác và công tác lâu năm tại trường trong việc xây dựng các giá trị cốt lõi cũng như thể hiện các ý tưởng của sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi trong kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Nhà trường.	Phòng KTĐBCL &TTGD	Các đơn vị	Tháng 3/2020
TC1/ TC1.5	Việc áp dụng cùng một quy trình phát triển tầm nhìn, sứ mạng và phát triển giá trị văn hóa là chưa phù hợp. Nhà trường không có các điều chỉnh nào về TNSM và GTCL trong giai đoạn đánh giá.	Nhà trường cần tiếp tục cải tiến quy trình xây dựng, rà soát và phát triển tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của Nhà trường trước khi thực hiện các hướng khắc phục đã được đề xuất tại các Tiêu chí 1.4, 1.3 và 1.2. Đặc biệt lưu ý quy trình xây dựng tầm nhìn, sứ	Ban CLPT Trường	Các đơn vị	Tháng 3/2020

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị /cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		<p>mạng lấy ý tưởng từ hệ thống quản trị của Nhà trường (top down) làm cốt lõi khác với xây dựng và phát triển các giá trị văn hóa lấy sự tiếp nhận và hành động của CB, GV và NV (bottom up) làm nền tảng.</p>			
TC2/ TC2.1	<p>Hệ thống văn bản quản trị bao gồm Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường (số 465/QĐ-TĐHTPHCM ngày 28/06/2018 và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường (số 907/QĐ-TĐHTPHCM ngày 05/11/2018) chậm được sửa đổi điều chỉnh nên chưa thể hiện được sự phù hợp với Luật Giáo dục đại học sửa đổi đã có hiệu lực từ 01/07/2019 trong đó có nội dung về quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của CSGD ĐH. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường chưa có quy định về “cơ quan kiểm soát” (mục đ) khoản 6. Điều 16 sửa đổi.</p>	<p>Hệ thống văn bản, trước hết là Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường cần sớm được cập nhật những nội dung về quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của Nhà trường, có quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan kiểm soát, có những giải pháp cụ thể giảm thiểu rủi ro tiềm tàng trong quá trình hoạt động bao gồm nhưng không giới hạn trong các việc: nhận định và đánh giá các rủi ro, xác định các hành động đáp ứng và kế hoạch giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng.</p>	Phòng TCCB	Các đơn vị	Tháng 3/2020
	<p>Tuy rằng trong Phần V. của CLPT của NT kèm theo tờ trình số 393/TTr-TĐHTPHCM ngày 10/07/2015 trình Bộ TNMT có nội dung về đánh giá rủi ro (Trang 67) nhưng trong các văn bản quản trị của NT cũng như trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CLPT giai đoạn 2016-</p>				

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	2020 kèm theo báo cáo Bộ TN&MT số 200/BC-TĐHTPHCM ngày 07/04/2016) đều không thể hiện các giải pháp cụ thể giảm thiểu rủi ro tiềm tàng trong quá trình phát triển.				
TC2/ TC2.2	Trong các văn bản nghị quyết/quyết định/kết luận, các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn của cơ quan quản trị chưa phân biệt rõ chức năng, nhiệm vụ của hệ thống quản trị với chức năng, nhiệm vụ của hệ thống lãnh đạo, quản lý (thuộc về TC 3 của Bộ TC đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục) bao gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và lãnh đạo các bộ phận chức năng có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với BGH.	Trong các văn bản nghị quyết/quyết định/kết luận cần phân biệt chức năng, nhiệm vụ của hệ thống quản trị với chức năng, nhiệm vụ của hệ thống lãnh đạo, quản lý đặc biệt là trong việc triển khai hoạt động của Hội đồng Trường.	Phòng TCCB	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC2/ TC2.3	Trong giai đoạn đánh giá Nhà trường không có các báo cáo riêng, định kỳ hằng năm kết quả rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận. Việc rà soát hệ thống văn bản thể chế và các quy định, quy chế cũng như việc thu thập ý kiến CB, GV và NV đóng góp cho các dự thảo văn bản quản trị của Nhà trường còn hạn chế trong các tình huống cần điều chỉnh, bổ sung sửa đổi.	Hằng năm Nhà trường cần có các báo cáo riêng, định kỳ kết quả rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận và các văn bản của hệ thống quản trị cũng như kết quả thu thập ý kiến CB, GV và NV đóng góp cho các dự thảo văn bản quản trị của Nhà trường.	Phòng TCCB	Các đơn vị	Tháng 12/2022
TC2/	Tác động đến quản lý rủi ro của những	Hội đồng trường cần sớm thành lập cơ quan	Hội đồng	Các đơn vị	Tháng

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TC2.4	thay đổi về chức năng nhiệm vụ, nhân sự và văn bản của hệ thống quản trị của Nhà trường chưa được phân tích, đánh giá và đầy đủ. Nhà trường vẫn chưa thành lập cơ quan kiểm soát theo quy định	kiểm soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản của hệ thống quản trị các nội dung có liên quan đến việc giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình phát triển.	trường		3/2022
TC3/ TC3.1	Việc sáp nhập phòng Thanh tra giáo dục vào phòng Khảo thí và ĐBCL là chưa đảm bảo tính độc lập của bộ phận thanh tra. Hiện trong danh mục vị trí việc làm của Trường không có chuyên trách về pháp chế. Nhà trường cũng chưa có Quy chế phối hợp công tác giữa HĐT và Đảng ủy trong việc ra quyết định cũng như chỉ đạo các lĩnh vực công tác khác nhau của Trường.	Hiệu trưởng cần có quyết định tách bộ phận thanh tra khỏi bộ phận khảo thí; cần quyết định thành lập bộ phận pháp chế hoặc bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác pháp chế, bộ phận/cán bộ là chuyên trách Thanh tra; cần xây dựng kế hoạch và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong khoản 3 Điều 6 Thông tư 51/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ GD-ĐT về công tác thanh tra và số 3878/BGDĐT-PC ngày 24 tháng 7 năm 2014 hướng dẫn tổ chức làm công tác pháp chế trong các cơ sở giáo dục đại học.	BGH Phòng TCCB	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC3/ TC3.2	Những hoạt động kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường trong quá trình xây dựng tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi còn hạn chế. Việc rà soát còn chưa được rộng rãi về đối tượng và chưa phong phú về phương thức; chủ yếu là thông qua cuộc họp ở cấp trường đơn vị hoặc lồng ghép vào việc góp ý cho Dự thảo chiến lược phát triển.	Nhà trường cần đổi mới các hoạt động kết nối các bên liên quan; điều chỉnh phương thức khảo sát để huy động hiệu quả sự đóng góp trí tuệ và trải nghiệm thực tiễn nhằm định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường trong quá trình phát triển. Bên cạnh đó, cũng rất cần coi trọng ý kiến chuyên gia, đặc biệt là ý kiến của các CBGVNV đã từng công tác và công tác lâu năm tại trường trong việc xây dựng các giá trị cốt lõi cũng như thể	Phòng KTĐBCL &TTGD	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		hiện các ý tưởng của sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi trong kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Nhà trường.			
TC3/ TC3.3	Nhà trường chưa thường xuyên rà soát các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý. Minh chứng cho việc rà soát nằm rải rác trong các báo cáo sơ kết, tổng kết các lĩnh vực hoạt động của trường, trong các tờ trình thành lập mới, giải thể, chia tách hoặc điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các đơn vị.	Nhà trường cần định kỳ tổ chức rà soát và có các báo cáo riêng rà soát các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý bao gồm khảo sát các bên liên quan, phân tích, đánh giá hiệu quả tác động và đề xuất các bổ sung, sửa đổi cần thiết.	Phòng TCCB	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC3/ TC3.4	Việc sáp nhập Phòng KT&BDCLGD với Phòng Thanh tra GD để lập Phòng KT&BDCL&TTGD tuy giảm được 1 đầu mối nhưng đã không đảm bảo tính độc lập của bộ phận thanh tra giáo dục đối với các hoạt động khảo thí trong đó có nhiều khâu của quy trình khảo thí cần được giám sát và thanh tra định kỳ để đảm bảo tính minh bạch và công tâm trong đánh giá kết quả học tập của SV.	Nhà trường cần định kỳ có những rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý để thúc đẩy tiến trình đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý.	Phòng TCCB	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC4/ TC4.1	Nhà trường chưa có văn bản hướng dẫn quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược; không có các biên bản, các ý kiến phản hồi của các bên liên quan đóng góp vào kế hoạch chiến lược của Trường.	Nhà trường cần có văn bản hướng dẫn quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược; có các biên bản, các ý kiến phản hồi của các bên liên quan đóng góp vào kế hoạch chiến lược của Trường.	Ban CLPT Trường	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TC4/ TC4.2	<p>Nhà trường chưa cụ thể hóa kế hoạch chiến lược theo từng lĩnh vực trong các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn.</p> <p>Nhà trường chưa có quy trình trong xây dựng, triển khai, theo dõi việc thực hiện kế hoạch và chưa có văn bản quán triệt đến các cá nhân, đơn vị trong Trường.</p> <p>Một số đơn vị, bộ phận của trường chưa xây dựng kế hoạch triển khai kế hoạch chiến lược của Trường.</p>	<p>Nhà trường cần ban hành đầy đủ các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cụ thể hóa kế hoạch chiến lược theo từng lĩnh vực; ban hành quy trình trong xây dựng, triển khai, theo dõi việc thực hiện kế hoạch và quán triệt đến các cá nhân, đơn vị trong Trường.</p> <p>Đôn đốc các đơn vị, bộ phận của trường có kế hoạch triển khai kế hoạch chiến lược của Trường.</p>	Ban CLPT Trường	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC4/ TC4.3	<p>Việc giám sát, đánh giá và rà soát mức độ thực hiện các chỉ số, chỉ báo thực hiện chính, các chỉ tiêu phần đầu chính so với các mục tiêu kế hoạch còn hạn chế. Từ năm 2016, Trường Ban hành kế hoạch chiến lược nhưng mãi đến năm 2020 mới có thông báo rà soát Chiến lược phát triển Trường. Thực tế khi rà soát vào năm 2020 (cuối chu kỳ đánh giá), cũng là năm cuối thực hiện kế hoạch chiến lược 2016-2020 đã có nhiều chỉ tiêu không thực hiện hoặc đạt ở mức thấp nhưng không điều chỉnh kịp.</p>	<p>Trường cần tổ chức tốt việc giám sát, đánh giá và rà soát mức độ thực hiện các chỉ số, chỉ báo thực hiện chính, các chỉ tiêu phần đầu chính so với các mục tiêu kế hoạch. Đặc biệt là phải có kế hoạch rà soát định kỳ để điều chỉnh kịp thời những vấn đề không thực hiện được trong kế hoạch chiến lược.</p>	Ban CLPT Trường	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC4/ TC4.4	<p>Cuối năm 2020 Nhà trường mới sơ kết Chiến lược phát triển trường nên một số lĩnh vực không hoàn thành chỉ tiêu: như xây dựng chương trình đào tạo liên kết; mở ngành đào tạo đại học và thạc sĩ đều</p>	<p>Nhà trường cần có kế hoạch rà soát đánh giá thường xuyên về kế hoạch chiến lược để điều chỉnh, cải tiến kịp thời trong quá trình thực hiện.</p> <p>Nhà trường cần có báo cáo rà soát đánh giá</p>	Ban CLPT Trường	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>không đạt (có năm không thực hiện được); một số tiêu chí trong đảm bảo chất lượng có năm không đạt, biên soạn sách chuyên khảo đạt 80%, quy mô đào tạo đến năm 2020 đạt 76%, nhóm cơ sở vật chất có năm không thực hiện được; đặc biệt có những chỉ tiêu không được thực hiện nhưng không được điều chỉnh trong quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược, do Trường không rà soát đánh giá để điều chỉnh, cải tiến trong quá trình thực hiện. Mặc dù năm 2021, nhà trường có đề xuất cải tiến chỉ tiêu cho năm 2021 - 2025, nhưng thuộc chu kỳ đánh giá sau.</p> <p>Không có báo cáo rà soát đánh giá riêng về việc thực hiện các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch dài hạn của Trường</p>	riêng về việc thực hiện các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch dài hạn của Trường.			
TC5/ TC5.1	Việc lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan của Trường về các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng chưa được đầy đủ, khoa học và kết quả thu được chưa cao.	Nhà trường cần tổ chức lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan của Trường về các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng một cách khoa học và đầy đủ hơn để làm căn cứ tốt cho việc cải tiến.	Phòng ĐT Phòng KHCN& QHĐN		Tháng 10/2022
TC5/ TC5.2	Nhà trường không có văn bản quy định thống nhất về quy trình giám sát hàng năm để thực hiện	Nhà trường cần có văn bản quy định thống nhất về quy trình giám sát hàng năm để thực hiện	Phòng KTĐBCL &TTGD	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC5/ TC5.3	Nhà trường chưa có đầy đủ các báo cáo kết quả rà soát hàng năm, cũng như chưa	Nhà trường cần có quy định định kỳ rà soát và có đầy đủ các báo cáo kết quả rà soát	Phòng KTĐBCL	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị /cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	có quy định định kỳ rà soát	hàng năm làm căn cứ cho việc cải tiến.	&TTGD		
TC5/ TC5.4	Các hoạt động cải tiến của Trường chưa nhiều, chưa đồng bộ; chưa có kế hoạch rà soát tổng thể làm căn cứ cho việc cải tiến; chưa có kết quả đánh giá về sự hài lòng của các bên liên quan về các chính sách được cải tiến	Nhà trường có kế hoạch cải tiến đồng bộ trên cơ sở rà soát tổng thể làm căn cứ cho việc cải tiến; cần có khảo sát để có kết quả đánh giá về sự hài lòng của các bên liên quan về các chính sách được cải tiến làm căn cứ cho việc cải tiến liên tục được tốt hơn.	Phòng KTĐBCL &TTGD	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC6/ TC6.1	Nhà trường chưa có sự rà soát tổng thể, để xây dựng quy hoạch và đề xuất nhu cầu tuyển dụng một cách đồng bộ, tổng thể đảm bảo cơ cấu nhân lực phù hợp cho tất cả các lĩnh vực, qua các năm trong chu kỳ đánh giá nhằm phát huy tốt nhất nguồn nhân lực phục vụ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	Nhà trường cần thường xuyên rà soát tổng thể nhu cầu nguồn nhân lực, để xây dựng quy hoạch và đề xuất nhu cầu tuyển dụng một cách đồng bộ, tổng thể đảm bảo cơ cấu nhân lực phù hợp cho tất cả các lĩnh vực, qua các năm trong chu kỳ đánh giá nhằm phát huy tốt nhất nguồn nhân lực phục vụ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	Phòng TCCB	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC6/ TC6.2	Ngoài các tiêu chuẩn, tiêu chí trong Đề án vị trí việc làm, Trường chưa xây dựng được quy định riêng về việc tuyển dụng, ĐT và sử dụng đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức khác. Nhà trường chưa ban hành văn bản hướng dẫn chung cho các đơn vị khi xây dựng bản mô tả công việc theo vị trí việc làm, trong đó một số tiêu chí còn khá chung chung.	Nhà trường cần nghiên cứu xây dựng quy định riêng về việc tuyển dụng, ĐT và sử dụng đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức khác trong Trường. Nhà trường cần ban hành văn bản hướng dẫn chung cho các đơn vị khi xây dựng bản mô tả công việc theo vị trí việc làm và cần cụ thể hơn đối với một số tiêu chí.	Phòng TCCB	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC6/	Một số năng lực được xác định trong đề	Nhà trường cần điều chỉnh một số năng lực	Phòng TCCB	Các đơn vị	Tháng

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TC6.3	án vị trí việc làm còn chung chung, chưa sát với các vị trí công việc, khó đánh giá; có chỗ không phân biệt rõ giữa năng lực, trình độ, phẩm chất và hiểu biết. Có vị trí công việc chưa xác định đầy đủ các năng lực, bao gồm cả năng lực chung và năng lực chuyên biệt.	xác định trong đề án vị trí việc làm cho cụ thể, sát với các vị trí công việc; phân biệt rõ hơn giữa năng lực, trình độ, phẩm chất và hiểu biết. Xác định đầy đủ các năng lực, bao gồm cả năng lực chung và năng lực chuyên biệt đối với một số vị trí việc làm.			3/2022
TC6/ TC6.4	<p>Tuy nhu cầu đào tạo bồi dưỡng CBVC khối quản lý, phục vụ đã được xác định trong từng giai đoạn và từng năm nhưng vẫn xảy ra việc một số CBVC khối quản lý, phục vụ đi ĐT, bồi dưỡng không theo quy hoạch làm ảnh hưởng tới kế hoạch công tác của đơn vị.</p> <p>Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chưa tổng thể, khoa học trên cơ sở đánh giá tổng thể về nhu cầu (có 2 năm ban hành kế hoạch: Tháng 3/2019 ban hành 1 kế hoạch đào tạo CC, VC năm 2019 và tháng 7/2019 ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CC, VC năm 2020); các kế hoạch không có chỉ tiêu, số liệu cụ thể). Việc lấy ý kiến phản hồi chưa thực hiện trên phiếu khảo sát lấy ý kiến riêng về hoạt động đào tạo bồi dưỡng một cách khoa học và được đồng đủ các thành viên tham gia. Báo cáo lấy ý kiến phản hồi của trường thực chất là báo cáo thống kê số liệu, việc lấy ý kiến chủ yếu qua hội nghị, hội họp.</p>	<p>Nhà trường cần chủ động và có kế hoạch sớm CBVC khối quản lý, phục vụ đi ĐT, đã đăng ký đều có thể tham gia và thực hiện đầy đủ trách nhiệm tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng.</p> <p>Nhà trường cần đảm bảo kế hoạch đào tạo bồi dưỡng được khoa học trên cơ sở đánh giá tổng thể về nhu cầu. Cần có phiếu khảo sát và lấy ý kiến phản hồi cho khoa học và có kết quả tốt hơn trong việc cải tiến.</p> <p>Nhà trường cần xây dựng quy chế đào tạo, bồi dưỡng riêng dành cho CB, GV và NV của Trường để bảo đảm linh hoạt và chủ động hơn.</p>	Phòng TCCB	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Nhà trường chưa xây dựng quy chế đào tạo, bồi dưỡng riêng dành cho CB, GV và NV của Trường. Hiện nay, Trường vẫn thực hiện quy chế đào tạo, bồi dưỡng của Bộ TN&MT.				
TC6/ TC6.5	Nhà trường chưa xây dựng quy trình, tiêu chí định lượng để đánh giá hiệu quả công việc của CB, GV và NV	Nhà trường cần xây dựng quy trình, tiêu chí định lượng để đánh giá hiệu quả công việc của CB, GV và NV	Phòng TCCB	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC6/ TC6.6	Nhà trường không có kế hoạch rà soát tổng thể về chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực hằng năm. Việc khảo sát ý kiến của CC, VC về hệ thống các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực chưa đa dạng về hình thức khảo sát, chưa phong phú về nội dung câu hỏi và số lượng người tham gia chưa nhiều.	Hằng năm, Trường cần có kế hoạch rà soát tổng thể về chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực của Nhà trường. Nhà trường cần đa dạng hình thức khảo sát; cải tiến nội dung, tăng lượng thông tin trong các loại phiếu hỏi; tổ chức lấy ý kiến đồng đạo CC, VC về hệ thống các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực để có đủ căn cứ cho việc cải tiến đầy đủ hơn.	Phòng TCCB	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC6/ TC6.7	Nhà trường có tiến hành cải tiến về chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực, nhưng việc cải tiến chưa được tiến hành đồng bộ, đầy đủ các chế độ, chính sách, quy trình, quy hoạch nhân lực của Nhà trường Nhà trường chưa có các văn bản đánh giá, so sánh về chế độ, chính sách, quy trình, quy hoạch trước khi cải tiến và sau cải tiến để thực	Nhà trường cần chú trọng tiến hành cải tiến về chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực một cách đồng bộ, đầy đủ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng Nhà trường cần có sự đánh giá, so sánh về chế độ, chính sách, quy trình, quy hoạch trước khi cải tiến và sau cải tiến để thực	Phòng TCCB	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	cải tiến.	hiện cải tiến tốt hơn.			
TC7/ TC7.1	Nhà trường chưa xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của hoạt động tài chính ở mọi lĩnh vực, mới dừng lại ở một số chỉ báo trong Phiếu lấy ý kiến của GV, CB, NV về mọi hoạt động của trường, vì vậy, kết quả thu được chưa đạt độ tin cậy, cũng như không hỗ trợ được trường trong việc đưa ra những giải pháp ở tầm vĩ mô. Năm 2019 báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên, nhân viên năm học 2018-2019 cho thấy, P.KH-TC được đánh giá mức độ hài lòng thấp nhất dưới 40% số người được hỏi (số 12/BC-KTĐBCL&TTGD ngày 12/8/2019). Chiến lược phát triển đến năm 2025 tầm nhìn 2035 chưa có chỉ số, chỉ báo tường minh về mục tiêu, chiến lược tài chính cụ thể để đảm bảo nguồn kinh phí đáp ứng nhu cầu hoạt động và định hướng phát triển của Nhà trường.	Nhà trường cần xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả của hoạt động tài chính ở tất cả các lĩnh vực công tác, cũng như cần có hệ thống phần mềm theo dõi, rà soát, đánh giá thường xuyên một cách khách quan mức độ đạt được của các tiêu chí liên quan đến kế hoạch hoạt động tài chính. Phòng KTĐBCL&TTGD cần phối hợp với Phòng KHTC tìm hiểu thêm về tâm tư, nguyện vọng của GV, CB, NV về hoạt động tài chính, nhằm đảm bảo quyền lợi, sự công bằng cho các đối tượng. Trường bổ sung nội dung chỉ báo/chỉ số tài chính trong Chiến lược phát triển trường đến năm 2025 tầm nhìn 2035 để kịp thời điều chỉnh nguồn ngân sách chi tiêu hợp lý cho hoạt động ĐT, NCKH, PVCEĐ và hoàn thiện CSVC của trường.	Phòng KHTC		Tháng 3/2022
TC7/ TC7.2	Tại cơ sở 1, một số phòng làm việc và phòng học đã xuống cấp; các phòng thí nghiệm hiện bố trí chưa khoa học, một số phòng thí nghiệm liên quan đến hoá chất đang được đặt ở tầng thấp không đảm bảo an toàn cho công tác PCCC. Ngoài hệ thống sổ sách theo dõi tài sản. Nhà	Trước mắt, Trường cần có kế hoạch sửa chữa, chỉnh trang các phòng làm việc, phòng học đang xuống cấp để kịp thời phục vụ công tác ĐT, NCKH, cũng như công tác tuyển sinh đang gia tăng mạnh cả về quy mô và chất lượng. Cần có quy hoạch tổng thể, bố trí hợp lý hơn vị trí của các phòng thực	Phòng HC-QT	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	trường chưa có phần mềm quản lý tài sản để theo dõi, cập nhập, đánh giá tài sản hằng năm.	hành, thí nghiệm để vừa đảm bảo an toàn, vừa đáp ứng nhu cầu sử dụng của GV, NH. Ngoài ra, trường cần bổ sung kế hoạch đầu tư phần mềm theo dõi, quản lý, đánh giá tài sản, nhất là cho cơ sở mới bắt đầu đưa vào sử dụng trong năm 2020.			
TC7/ TC7.3	<p>Kết quả khảo sát thực địa cho thấy, hệ điều hành sử dụng cho máy chủ chưa được cập nhật lên phiên bản mới để đảm bảo tính an toàn và bảo mật ở mức độ cao nhất. Hiện chỉ có 01 bộ lưu trữ điện dự phòng cho toàn bộ hệ thống chưa đáp ứng được khả năng cung cấp nguồn điện cho các thiết bị khi nguồn điện lưới gặp sự cố. Hệ thống mạng wifi tại cơ sở 1 còn chập chờn, không ổn định, gây khó khăn trong việc thực hiện tra cứu nguồn tài liệu học tập tại thư viện. Kết quả khảo sát cho thấy mới chỉ có 58% ý kiến SV thực sự hài lòng về cơ sở hạ tầng và thiết bị CNTT</p> <p>Việc đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị CNTT và CSHT chưa được thực hiện liên tục, bài bản để có kế hoạch đầu tư cải tạo phù hợp cho năm học tiếp theo. Nội dung phiếu lấy ý kiến phản hồi của CB, GV, NV về cơ sở hạ tầng và thiết bị CNTT cần được thiết kế để đảm bảo cung cấp được số liệu mang tính so sánh, đối chiếu</p>	<p>Nhà trường cần có kế hoạch trang bị thêm bộ lưu điện với công suất lớn hơn; cập nhật phiên bản phần mềm mới nhất cho máy chủ để đảm bảo công tác lưu trữ dữ liệu và an toàn bảo mật. Hằng năm cần tiến hành khảo sát sự hài lòng của CB, GV, NV và NH về hạ tầng và thiết bị CNTT phục vụ cho công tác quản lý hành chính, ĐT và NCKH với nội dung khảo sát có độ tương thích nhất định. Cần thực hiện song hành việc nâng cấp CSVC với đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ sử dụng CNTT cho CB, GV, NV trong công tác quản lý, ĐT và NCKH đáp ứng tốt hơn yêu cầu đổi mới giáo dục trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.</p>	Phòng HC-QT	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	của từng năm.				
TC7/ TC7.4	Không gian thư viện được sử dụng để bố trí phòng làm việc chung cả bộ phận thư viện, công nghệ thông tin, truyền thông và vị trí đặt hệ thống máy chủ. Kiểm tra các tài liệu trong một số ĐCCT học phần mà Đoàn ĐGN yêu cầu Nhà trường cung cấp cho thấy, nhiều tài liệu sử dụng phục vụ giảng dạy được xuất bản trước năm 2010. Hệ thống mạng wifi đôi lúc chưa ổn định. Nhiều tài liệu học tập là tập bài giảng của GV trong trường được sử dụng nhiều năm nhưng chưa được nghiệm thu, xuất bản. Nhiều sách giáo trình, tài liệu tham khảo sử dụng bản gốc tiếng Anh chưa bổ sung bản giới thiệu tóm tắt chương mục bằng tiếng Việt có thể gây khó khăn cho NH khi tiếp cận nguồn tài liệu quan trọng này.	Nhà trường cần có chính sách ưu đãi, khuyến khích GV biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy; tăng cường sử dụng các tài liệu trực tuyến cập nhật mới của các trường đại học tiên tiến ở trong nước và quốc tế. Đa dạng hoá hình thức tập huấn sử dụng ứng dụng dạy học trực tuyến, thiết kế website môn học để giới học trực tuyến của GV, NH đạt chất lượng. Nâng cấp tốc độ mạng wifi, bổ sung tài khoản miễn phí, cũng như đầu tư thêm tài khoản tính phí để đảm bảo chất lượng, tăng thời lượng, số lượng người tham dự.	Phòng ĐT	Các khoa/BM Phòng KHTC Trung tâm TT-TV	Tháng 3/2022
TC7/ TC7.5	Trong quy định về chức năng nhiệm vụ của Phòng CTSV chưa có nội dung liên quan đến trách nhiệm về sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt, đặc biệt là NH. Báo cáo về kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của CBQL, GV, CV NV (Số 7/BC-KTĐBCL&TTGD ngày 05/12/2018; số 54/BC-KTĐBCL&TTGD ngày	Trước khi chuyển sang cơ sở mới, trường cần xây dựng Quy trình hỗ trợ, chăm sóc những người có nhu cầu đặc biệt, cũng như dành nguồn kinh phí nhất định hỗ trợ các đối tượng này trong học tập, sinh hoạt. Bên cạnh việc lấy ý kiến khảo sát cần được triển khai liên tục, thực chất, Nhà trường cần tăng cường đối thoại, đi sâu tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của CB, GV, NLD, và SV để kịp thời giải quyết vướng mắc, đưa ra biện	Phòng HC-QT	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>09/11/2020), tỉ lệ hài lòng của các đối tượng tham gia khảo sát năm 2018 là 53.4%, năm 2019 là 27.5% cho thấy sự chưa hài lòng về CSVC của Trường. Báo cáo khảo sát ý kiến đánh giá khoá học của SV ĐH khoá 02 và CĐ khoá 08 trước khi tốt nghiệp (Số 83/BC-KT&ĐBCLGD ngày 24/12/2017) gần 70% NH không hài lòng về CSVC và các hoạt động hỗ trợ.</p> <p>Ngoài ra, Trường chưa thực sự quan tâm đến công tác hỗ trợ những người có nhu cầu đặc biệt khi đưa chi tiêu quản lý và giải quyết được trên 90% các trường hợp có nhu cầu đặc biệt trong từng năm học. Kết quả quan sát của Đoàn ĐGN cho thấy, khuôn viên của cơ sở 1 và cơ sở 2 chưa phù hợp cho những người có nhu cầu đặc biệt. Việc theo dõi, đánh giá, cải thiện hiệu quả đầu tư cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt cũng chưa được thực hiện bài bản, quy củ.</p>	pháp khắc phục kịp thời.			
TC8/ TC8.1	Quy định 1084 của Phòng KHCN&QHĐN chưa làm rõ chi tiết việc phân cấp và phối hợp với các đơn vị cụ thể như thế nào (VD: phối hợp với các khoa, trung tâm nghiên cứu, Phòng hành chính...như thế nào). Các quy trình chưa	Quy định 1084 của Phòng KHCN&QHĐN cần làm rõ chi tiết việc phân cấp và phối hợp với các đơn vị cụ thể. Các quy trình cần nêu rõ ngày ban hành, rà soát, điều chỉnh và cập nhật.	Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>nêu rõ ngày ban hành, rà soát, điều chỉnh và cập nhật.</p> <p>Nhà trường chưa có kế hoạch ưu tiên phát triển các đối tác thuộc nhóm quốc gia, nhóm cơ quan đơn vị trường viện nào, kế hoạch chủ động tìm hiểu hoặc đánh giá hiệu quả hợp tác với các nhóm đối tác trước đây như thế nào. Các bản kế hoạch được ký ban hành vào cuối năm tháng 12 hàng năm sau khi năm học sắp kết thúc học kỳ 1 sẽ khó làm định hướng cho việc triển khai kịp thời các hoạt động. Chưa xây dựng kế hoạch phát triển QHĐN cấp đơn vị đào tạo và nghiên cứu (các khoa và trung tâm nghiên cứu) chưa xây dựng kế hoạch chi tiêu dự kiến về số lượng MoU, MoA cho cả giai đoạn.</p> <p>Trường chưa có nhiều kênh thông tin phổ biến các quy định, kế hoạch, chiến lược liên quan đến hoạt động đối ngoại trong và ngoài nước đến toàn bộ CB CCVC, GV, SV ngoài website trường (chưa tăng cường phổ biến qua hội thảo, hội nghị....).</p>	<p>Nhà trường cần có kế hoạch ưu tiên phát triển các đối tác thuộc nhóm quốc gia, nhóm cơ quan đơn vị trường viện nào, kế hoạch chủ động tìm hiểu hoặc đánh giá hiệu quả hợp tác với các nhóm đối tác trước đây như thế nào. Xây dựng các kế hoạch đúng thời điểm, bổ sung kế hoạch phát triển QHĐN cấp đơn vị đào tạo và nghiên cứu (các khoa và trung tâm nghiên cứu) để đơn vị chủ động giám sát thực hiện và minh bạch nguồn thông tin gốc. Nên xây dựng chỉ tiêu dự kiến về số lượng MoU, MoA cho cả giai đoạn.</p> <p>Nhà trường cần có thêm nhiều kênh thông tin phổ biến các quy định, kế hoạch, chiến lược liên quan đến hoạt động đối ngoại trong và ngoài nước đến toàn bộ CB CCVC, GV, SV ngoài website trường (tăng cường phổ biến qua hội thảo, hội nghị....).</p>			
TC8/ TC8.2	Nhà trường chưa phân loại và tách riêng danh mục đối tác trong nước và đối tác ngoài nước mà trường có triển khai thực hiện trong 5 năm qua để dễ theo dõi, chưa	Nhà trường cần phân loại và tách riêng danh mục đối tác trong nước và đối tác ngoài nước mà trường có triển khai thực hiện trong 5 năm qua để dễ theo dõi (nhóm đào tạo	Phòng KHCCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>lập danh mục thống kê các MoA đã được triển khai, ngày bắt đầu-kết thúc và báo cáo kết quả thực hiện theo mục tiêu, thống kê các hội nghị/hội thảo đồng tổ chức.</p> <p>Nhà trường chưa thực hiện khảo sát một cách bài bản khoa học với quy mô đủ đại diện nhằm tiếp thu ý kiến phản hồi của cán bộ, GV, nhân viên và các bên liên quan, nhất là ý kiến phản hồi sau khi tổ chức các khóa học do chuyên gia được mời đến giảng dạy, tập huấn cho CBGV và SV Trường.</p> <p>Trường còn nhiều ký kết với các mạng lưới, mối quan hệ, đối tác trong ngoài nước chưa được triển khai thực hiện. Chưa chủ động thống kê về mạng lưới, mối quan hệ, đối tác và phân tích, đánh giá xu hướng và ra quyết định thực hiện, phát triển, cải tiến các hoạt động liên quan dựa trên các thống kê này</p> <p>Nhà trường chưa có chính sách rõ ràng thỏa đáng để thúc đẩy lãnh đạo các cấp, CBGV các khoa/phòng chủ động tìm kiếm và mở rộng những cơ hội hợp tác mới hoặc cộng tác tích cực hơn với nhà trường trong các hoạt động đối ngoại.</p>	<p>ngắn dài hạn, nhóm NCKH, nhóm hội thảo hội nghị, nhóm tập huấn... có thể theo nhóm quốc gia), lập danh mục thống kê các MoA đã được triển khai, ngày bắt đầu - kết thúc và báo cáo kết quả thực hiện, thống kê rõ thông tin chi tiết về các hội nghị/hội thảo đồng tổ chức (tên, thời gian, địa điểm, đối tác, kinh phí phân bổ giữa các bên,...).</p> <p>Nhà trường cần thực hiện khảo sát với quy mô đủ đại diện nhằm tiếp thu ý kiến phản hồi của cán bộ, GV, nhân viên và các bên liên quan, nhất là ý kiến phản hồi sau khi tổ chức các khóa học do chuyên gia được mời đến giảng dạy, tập huấn cho CBGV và SV Trường.</p> <p>Nhà trường cần có biện pháp thúc đẩy triển khai các thỏa thuận đã ký kết, chủ động thống kê về mạng lưới, mối quan hệ, đối tác và phân tích, đánh giá xu hướng và ra quyết định thực hiện, phát triển, cải tiến các hoạt động liên quan dựa trên các thống kê này.</p> <p>Trường cần có chính sách rõ ràng thỏa đáng để thúc đẩy lãnh đạo các cấp, CBGV các khoa/phòng chủ động tìm kiếm và mở rộng những cơ hội hợp tác mới hoặc cộng tác tích cực hơn với nhà trường trong các hoạt động đối ngoại.</p>			
TC8/	Nhà trường chưa chủ động rà soát, phân	Nhà trường cần chủ động rà soát, phân tích	Phòng KHCN	Các đơn vị	Tháng

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TC8.3	<p>tích nguyên nhân các dự án, các MoU chưa được triển khai có sự tham gia góp ý rộng rãi của các bên liên quan để cùng nhau tìm ra giải pháp tối ưu nhằm tiếp tục hiện thực hóa các MoU.</p> <p>Các báo cáo tổng kết, đánh giá hằng năm về hoạt động đối ngoại của Trường chưa nêu rõ mục những hạn chế, tồn tại và đề xuất phương hướng giải quyết khắc phục, ra quyết nghị hành động cụ thể cũng như chưa có biện pháp giám sát và báo cáo kết quả thực hiện theo tinh thần PDCA liên tục cải tiến, còn thiên về tính thành tích, ngoại trừ một báo cáo tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả các dự án HTQT (số 7/BC-KMTr ngày 16/4/2020 về 3 dự án trong cả giai đoạn nhưng chưa có quyết nghị phê duyệt giải pháp và chỉ đạo hành động của BGH nhà trường.</p> <p>Nhà trường chưa xây dựng các báo cáo đánh giá tác động dự án đối ngoại và phổ biến rộng rãi trong và ngoài trường, chưa thực hiện thường xuyên các buổi họp giao ban, họp liên phòng hằng tháng, hằng năm về việc rà soát hoạt động đối ngoại cũng như rà soát các biểu mẫu, quy trình liên quan có sự góp ý rộng rãi của các bên liên quan, công bố công khai trên website và cho các đơn vị.</p>	<p>nguyên nhân các dự án, các MoU chưa được triển khai có sự tham gia góp ý rộng rãi của các bên liên quan để cùng nhau tìm ra giải pháp tối ưu nhằm tiếp tục hiện thực hóa các MoU.</p> <p>Các báo cáo tổng kết, đánh giá hằng năm về hoạt động đối ngoại của Trường cần nêu rõ mục những hạn chế, tồn tại và đề xuất phương hướng giải quyết khắc phục, ra quyết nghị hành động cụ thể cũng như có biện pháp giám sát và báo cáo kết quả thực hiện theo tinh thần PDCA liên tục cải tiến, còn thiên về tính thành tích, ngoại trừ một báo cáo tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả các dự án HTQT (số 7/BC-KMTr ngày 16/4/2020 về 3 dự án trong cả giai đoạn nhưng cần có quyết nghị phê duyệt giải pháp và chỉ đạo hành động của BGH nhà trường.</p> <p>Trường cần xây dựng các báo cáo đánh giá tác động dự án đối ngoại và phổ biến rộng rãi trong và ngoài trường, thực hiện thường xuyên các buổi họp giao ban hằng tháng, hằng năm về việc rà soát hoạt động đối ngoại cũng như rà soát các biểu mẫu, quy trình liên quan đến hoạt động đối ngoại, rà soát các quy trình có sự góp ý rộng rãi của các bên liên quan, nên công bố công khai trên website và cho đơn vị phối hợp trong toàn trường.</p>	&QHĐN		3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị /cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TC8/ TC8.4	<p>Nhà trường chưa chủ động lập bảng thống kê đoàn vào và đoàn ra của riêng SV và của riêng GV theo từng nhóm/loại hoạt động trong 5 năm qua để phân tích, tìm hiểu nguyên nhân và có giải pháp phát triển các mảng hợp tác còn yếu.</p> <p>Các đối tác hợp tác chưa thật sự đa dạng, đối tác nước ngoài phần lớn còn tập trung ở khu vực châu Á, có ít đối tác châu Âu, Mỹ (ngoại trừ Dự án Erasmus+ và các dự án từ năm 2012-2013). Đối tác trong nước chưa bao quát nhiều khu vực trong cả nước. Chưa có sự đóng góp tích cực của CBGV để cùng thảo luận mở rộng số lượng và đi vào chiều sâu chuyên môn các hoạt động QHĐN, đẩy mạnh chia sẻ chuyên đề qua hình thức trực tuyến.....</p>	<p>Nhà trường cần chủ động lập bảng thống kê đoàn vào và đoàn ra của riêng SV và của riêng GV theo từng nhóm/loại hoạt động trong 5 năm qua để phân tích, tìm hiểu nguyên nhân và có giải pháp phát triển các mảng hợp tác còn yếu.</p> <p>Nhà trường cần có biện pháp đa dạng hóa đối tác hợp tác sao cho đa dạng hơn nữa nhất là các đối tác Âu, Mỹ (ngoại trừ Dự án Erasmus+ và các dự án từ năm 2012-2013). Đối tác trong nước nên bao quát nhiều khu vực trong cả nước. Cần có biện pháp đẩy mạnh sự đóng góp tích cực của CBGV để cùng thảo luận mở rộng số lượng và đi vào chiều sâu chuyên môn các hoạt động QHĐN, đẩy mạnh chia sẻ chuyên đề qua hình thức trực tuyến.....</p>	Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC9/ TC9.1	<p>Các văn bản quy định về hoạt động ĐBCL của Nhà trường chủ yếu mới được ban hành vào nửa cuối chu kỳ đánh giá, nên tác động của cơ chế chính sách về ĐBCL đối với các hoạt động của Nhà trường chưa được đánh giá đầy đủ.</p> <p>Quy định về việc phối hợp công tác ĐBCL giữa Phòng KTĐBCL&TTGD với các đơn vị mạng lưới ĐBCL của Trường (lưu trữ, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL)</p>	<p>Nhà trường cần rà soát, bổ sung, điều chỉnh Mạng lưới ĐBCL tại các đơn vị (tại QĐ số 345-346/QĐ-TDHTPHCM ngày 04/5/2018) để đáp ứng nhiệm vụ ĐBCL trong giai đoạn tiếp theo; cần bổ sung, hoàn thiện các thể chế, quy định, công cụ và hướng dẫn về công tác ĐBCL.</p> <p>Hợp nhất các văn bản quy định về sự phối hợp công tác ĐBCL giữa Phòng KTĐBCL&TTGD với các đơn vị mạng lưới ĐBCL của Trường (lưu trữ, rà soát, phổ biến</p>	Phòng KTĐBCL &TTGD	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	được ban hành ở nhiều văn bản khác nhau, chưa đầy đủ và thiếu sự nhất quán.	các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL).			
TC9/ TC9.2	Trong chu kỳ đánh giá, Nhà trường có triển khai được một số cuộc khảo sát, lấy ý kiến của GV và SV. Tuy vậy, kế hoạch khảo sát tổng thể của Nhà trường chưa đầy đủ các lĩnh vực hoạt động và chưa lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan; chưa sử dụng hiệu quả các ý kiến góp ý của các bên liên quan cho việc cải tiến các hoạt động ĐBCL của Trường.	Trong giai đoạn tiếp theo, Nhà trường cần xây dựng kế hoạch khảo sát tổng thể, đầy đủ các lĩnh vực hoạt động và lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan. Định kỳ tiến hành các hoạt động khảo sát để đánh giá mức độ đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của Trường. Trên cơ sở đó, rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chỉ số thực hiện và chỉ tiêu phân đầu, mức độ ưu tiên của các lần xây dựng kế hoạch chiến lược về ĐBCL tiếp theo (tài chính, nhân lực, sự tham gia của các bên liên quan, trong đó có việc thúc đẩy công tác ĐBCL và tập huấn nâng cao năng lực).	Phòng KTĐBCL &TTGD	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC9/ TC9.3	Một số chỉ tiêu phân đầu trong Kế hoạch ĐBCL năm học 2018-2019 và 2019-2020 còn chồng chéo, chưa phù hợp với thực tế của Trường, nên chưa đạt được kết quả đã đề ra theo kế hoạch (chẳng hạn: chưa đạt được các chỉ tiêu về khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan; chưa đạt được các chỉ tiêu về thực hiện đối sánh các lĩnh vực NCKH, CGCN với các CSGD khác). Kế hoạch chiến lược về ĐBCL giai đoạn tiếp theo (2020 – 2025) chưa đầy đủ mức độ ưu tiên để thực hiện các nhiệm vụ về ĐBCL.	Nhà trường cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung, mục tiêu, các chỉ số thực hiện, chỉ tiêu phân đầu, mức độ ưu tiên của Kế hoạch chiến lược về ĐBCL (dài hạn, ngắn hạn) phù hợp với Chiến lược phát triển Trường ĐHTN&MT TP.HCM giai đoạn 2015-2025, tầm nhìn đến năm 2035 (QĐ số 3494/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2015). Từ đó, xây dựng và ban hành kế hoạch ĐBCL từng năm học. Chú ý đến sự thống nhất, gắn kết (mục tiêu, các chỉ số thực hiện, chỉ tiêu phân đầu, mức độ ưu tiên ...) giữa các kế hoạch thành phần với kế hoạch tổng thể.	Phòng KTĐBCL &TTGD	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TC9/ TC9.4	Các quy định/quy trình về rà soát của Nhà trường chưa được xây dựng bài bản, nên công tác rà soát chưa được triển khai sâu rộng và hiệu quả ở lĩnh vực NCKH và PVCĐ; một số chính sách, quy trình và thủ tục ĐBCL của Trường còn chậm được rà soát, điều chỉnh, hoặc mới được ban hành vào nửa cuối chu kỳ đánh giá (2018 - 2020).	Nhà trường cần ban hành quy định/quy trình rà soát các chính sách, hệ thống, thủ tục ĐBCL (định kỳ ít nhất 02 năm/lần); tiếp tục rà soát để điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các văn bản quản lý, các quy định, công cụ và hướng dẫn nhằm đưa chính sách đi vào thực tế; tăng cường tuyên truyền phổ biến cho CB, GV, NV và người học về các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL.	Phòng KTĐBCL &TTGD	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC9/ TC9.5	Việc rà soát, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ số thực hiện chính (KPIs) và các chỉ tiêu phân đầu chính, chủ yếu được Nhà trường lồng ghép trong báo cáo tổng kết năm học, mà chưa có các Báo cáo rà soát, đánh giá riêng cho từng lĩnh vực hoạt động. Nhà trường chưa có đầy đủ các chỉ số thực hiện chính và chỉ tiêu phân đầu chính của lĩnh vực NCKH và PVCĐ.	Nhà trường cần rà soát, bổ sung, điều chỉnh, tăng cường sự kết nối giữa chiến lược ĐBCL, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, các chỉ tiêu phân đầu chính. Từ đó, xây dựng các chỉ số thực hiện chính (KPIs) và các chỉ tiêu phân đầu cho từng lĩnh vực hoạt động và cụ thể cho từng năm; định kỳ, có báo cáo rà soát, đánh giá riêng cho từng lĩnh vực hoạt động. Nhà trường cần khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan bên trong khi thiết lập các chỉ tiêu phân đầu chính và sau mỗi lần cải tiến, điều chỉnh chỉ tiêu.	Ban CLPT Trường	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC9/ TC9.6	Hoạt động rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính so với các mục tiêu chiến lược chỉ được Nhà trường thực hiện vào cuối chu kỳ đánh giá (2018-2020), vì vậy, việc sử dụng kết quả rà soát, đánh	Trên cơ sở định kỳ/thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện các chỉ số thực hiện chính (KPIs) và các chỉ tiêu phân đầu chính, Nhà trường cần đề xuất các giải pháp thực hiện cải tiến quy trình lập kế hoạch và các KPIs, các chỉ tiêu phân đầu chính về ĐBCL.	Ban CLPT Trường	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị /cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	giá để cải tiến quy trình, điều chỉnh các chỉ số/chỉ báo thực hiện chính vẫn còn nhiều hạn chế và chưa đầy đủ các lĩnh vực hoạt động. Các báo cáo về rà soát còn sơ sài, chưa đầy đủ nội hàm của một báo cáo rà soát.	Nhà trường cần khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan bên trước và sau mỗi lần cải tiến Quy trình lập kế hoạch và các KPIs, các chỉ tiêu phân đầu chính về ĐBCL.			
TC10/ TC10.1	Kế hoạch cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành tự đánh giá (KH số 324/2018; số 468/2020; số 743/2020) chưa nêu đầy đủ các giải pháp, nguồn lực để thực hiện. Lộ trình, kế hoạch tự đánh giá/đánh giá ngoài các CTĐT còn chậm so với quy định/hướng dẫn của cấp trên và thực tiễn của Nhà trường.	Sau khi kết thúc công tác đánh giá ngoài CSGD, Nhà trường cần xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng tổng thể, đề ra các giải pháp phù hợp; bổ sung nguồn lực, mốc thời gian thực hiện; cần chú ý đến các tiêu chí có mức đánh giá thấp (mức 3/7). Điều chỉnh lộ trình, kế hoạch tự đánh giá/đánh giá ngoài các CTĐT phù hợp, đáp ứng yêu cầu khách quan và điều kiện thực tế của Trường. Nhà trường cần “số hóa” cơ sở dữ liệu, hồ sơ, minh chứng để phục vụ tốt nhất cho công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài các CTĐT sắp tới của Trường.	Phòng KTĐBCL &TTGD	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC10/ TC10.2	Nhà trường chưa cử được nhiều lượt cán bộ chuyên trách ĐBCL tham gia làm quan sát viên ở các đoàn đánh giá ngoài (CSGD hoặc CTĐT), dẫn tới công tác chuẩn bị hồ sơ, nhân lực, cơ sở vật chất, ... phục vụ công tác đánh giá ngoài đôi lúc còn bị động, lúng túng.	Nhà trường cần có kế hoạch cử cán bộ chuyên trách về ĐBCL, cán bộ có đủ điều kiện theo quy định hiện hành, tham gia làm quan sát viên tại các đợt đánh giá ngoài CTĐT để có thêm kinh nghiệm thực tiễn về công tác chuẩn bị hồ sơ, nhân lực, cơ sở vật chất,... nhằm tham mưu cho Nhà trường trong công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài các CTĐT; mời chuyên gia độc lập, tập huấn	Phòng KTĐBCL &TTGD	Phòng TCCB	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		cho CB, GV và NV về công tác tự đánh giá/chuẩn bị đánh giá ngoài các CTĐT. Chủ động xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, cơ sở dữ liệu để sẵn sàng phục vụ công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài các CTĐT theo hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến khi có yêu cầu và hướng dẫn cụ thể của cấp trên.			
TC10/ TC10.3	Nhà trường có thực hiện việc rà soát, nhưng chủ yếu thực hiện mạnh mẽ vào nửa cuối chu kỳ đánh giá (2018-2020), nên việc Nhà trường điều chỉnh, bổ sung các chính sách, quy trình, thủ tục ĐBCL để cải tiến chất lượng chưa thực sự phát huy hiệu quả. Một số báo cáo rà soát của đơn vị, bộ phận chưa đầy đủ nội hàm của một báo cáo rà soát; chưa phân tích được nguyên nhân cơ bản của lĩnh vực tồn tại, yếu kém, dẫn tới một số nội dung của kế hoạch cải tiến chất lượng chưa phù hợp với thực tiễn.	Nhà trường cần tiếp tục rà soát tổng thể các lĩnh vực hoạt động; tăng cường kiểm tra, giám sát công tác rà soát và cải tiến chất lượng sau khi rà soát; bổ sung các nguồn lực, mốc thời gian cho kế hoạch cải tiến chất lượng; định kỳ có báo cáo tổng kết, đánh giá sự tác động và tính hiệu quả của việc điều chỉnh, bổ sung các chính sách, quy trình và thủ tục ĐBCL.	Phòng KTĐBCL &TTGD	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC10/ TC10.4	Nhà trường chưa cử được nhiều lượt cán bộ chuyên trách ĐBCL thăm quan, học tập các CSGD đã thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài (hoặc làm quan sát viên) nên thiếu kinh nghiệm thực tiễn trong việc cải tiến quy trình tự đánh giá;	Trên cơ sở rà soát, đánh giá quy trình tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài cấp CSGD, Nhà trường cần hoàn thiện quy trình tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài các CTĐT. Cần cải tiến các quy trình thu thập, lưu trữ, số hóa hồ sơ, minh chứng; tích hợp	Phòng KTĐBCL &TTGD	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>các ý kiến góp ý nhằm cải tiến quy trình tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài chưa nhiều, chất lượng chưa cao, chưa đầy đủ các bên liên quan.</p> <p>Tại thời điểm đánh giá ngoài CSGD, Nhà trường vẫn đang dự thảo mà chưa ban hành được quy trình tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài CTĐT.</p>	<p>và đồng bộ CSDL của Trường, sẵn sàng cho việc trích xuất khi có yêu cầu; tăng cường công tác khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến liên tục các quy trình tự đánh giá; mời chuyên gia độc lập tập huấn cho CB, GV và NV về công tác tự đánh giá các CTĐT.</p>			
TC11/ TC11.1	<p>Quy định về hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ các BLQ được xây dựng vào thời gian cuối của giai đoạn đánh giá (QĐ số 257/QĐ-TĐHTPHCM ngày 4/5/2020); hình thức khảo sát trực tuyến sử dụng đơn nhất trên ứng dụng phần mềm googleform. Phần mềm đăng ký tuyển sinh ĐH trực tuyến bằng phương thức xét tuyển và phần mềm quản lý đào tạo SĐH, phần mềm quản lý tài sản, Module quản lý nhân sự-phần mềm quản lý ĐT SĐH do Nhà trường tự phát triển chưa được đánh giá hiệu quả sử dụng cũng như mức độ an toàn, bảo mật. Ngoài ra, các phần mềm này hoạt động độc lập, không liên kết được với nhau để truy xuất dữ liệu phục vụ điều hành, quản lý.</p>	<p>Nhà trường cần đa dạng hóa các ứng dụng phần mềm chuyên dụng sử dụng trong khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các BLQ như microsoft form, cognito form, surbee, zalo,... để thu thập được kết quả nhanh chóng, với số lượng phản hồi cao, đảm bảo giá trị tin cậy. Trường cần đánh giá hiệu quả của các phần mềm tự khai thác, cũng như có phương án xây dựng hệ thống thông tin tổng thể phục vụ quản lý, điều hành các hoạt động để có thể truy cập, truy xuất, tổng hợp dữ liệu dễ dàng, nhanh chóng, hỗ trợ việc ra quyết định hiệu quả.</p>	Phòng KTĐBCL &TTGD	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC11/ TC11.2	<p>Hệ thống quản lý thông tin của Trường chưa cung cấp được các thông tin ĐBCL tích hợp; Phương án ứng dụng CNTT</p>	<p>CSDL về hệ thống ĐBCL bên trong cần được đánh giá chuyên sâu, khách quan, với những đề xuất kiến nghị cụ thể. Các mảng</p>	Phòng KTĐBCL &TTGD	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	chưa bao phủ các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường. Việc phân tích, đánh giá CSDL về hệ thống ĐBCL bên trong chưa đi sâu vào từng hoạt động cụ thể, mới chỉ dừng ở mức độ khái quát và nhận định tổng quan.	công tác của trường cần được vận hành dựa trên nền tảng CNTT để đảm bảo cơ sở dữ liệu luôn được lưu trữ, phân tích, bảo mật và tích hợp nhằm phục vụ cho việc ra quyết định điều hành, quản lý.			
TC11/ TC11.3	Việc rà soát hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong của Nhà trường chưa thực hiện đồng bộ, liên tục trong suốt giai đoạn đánh giá. Thông tin khảo sát các BLQ bên trong CSGD để phục vụ cho việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh còn hạn chế, mới được thực hiện vào 2 năm 2019 và 2020. Ngoài ra, kết quả phản hồi của các BLQ chưa được phân tích rõ ràng, cụ thể, chưa đưa ra được chỉ báo, khuyến nghị làm cơ sở để trường có thể đưa ra những hoạch định lớn trong giai đoạn cải tiến.	Nhà trường cần định kỳ thực hiện rà soát đồng bộ hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong. Công tác lấy ý kiến của các BLQ về CSDL, hệ thống thông tin cần được nâng cao chất lượng và tiến hành hàng năm, để thu được những ý kiến góp ý, nhận xét làm cơ sở cho việc rà soát và cải tiến.	Phòng KTĐBCL &TTGD	Trung tâm TT-TV	Tháng 3/2022
TC11/ TC11.4	Các thông tin ĐBCL bên trong chưa được Nhà trường tiến hành đánh giá, phân tích chuyên sâu để sử dụng một cách có hiệu quả trong việc hỗ trợ ĐT, NCKH &PVCĐ. Công tác lấy ý kiến phản hồi của các BLQ chưa được thực hiện thường xuyên, kết quả khảo sát chưa được phân tích rõ ràng, cụ thể, cũng như chưa đưa ra được chỉ báo, khuyến nghị làm cơ sở để Nhà trường tiến hành cải tiến các chính	Nhà trường cần khẩn trương rà soát để có sự điều chỉnh, cải tiến đồng bộ các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong. Đồng thời, cần tiến hành phân tích, đánh giá tính hiệu quả của các thông tin ĐBCL bên trong để hỗ trợ cho hoạt động ĐT, NCKH &PVCĐ. Trường cần tích cực triển khai, áp dụng CNTT trong khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các BLQ để có thể mở rộng phạm vi, nội dung, đối tượng khảo	Phòng KTĐBCL &TTGD Trung tâm TT-TV	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	sách, quy trình và kế hoạch một cách kịp thời, hiệu quả.	sát; kết quả khảo sát cần đưa ra được những chỉ báo, kiến nghị có giá trị làm cơ sở để Trường khắc phục những tồn tại, đưa ra được những quyết sách mang tính chiến lược cho các hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ.			
TC12/ TC12.1	Kế hoạch nâng cao chất lượng về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường chưa liên tục trong chu kỳ đánh giá, còn có sự chông chéo trong việc phân công đơn vị/bộ phận làm đầu mối; công tác tổng kết, đánh giá hằng năm về lĩnh vực này chưa đầy đủ.	Nhà trường cần xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng theo từng lĩnh vực hoạt động, có chỉ tiêu phân đầu cụ thể (KPIs); định kỳ/thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng tại mỗi đơn vị/lĩnh vực; tổng kết, đánh giá hằng năm đầy đủ cho từng lĩnh vực hoạt động.	Phòng KTĐBCL &TTGD	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC12/ TC12.2	Mặc dù Nhà trường đã có danh sách đối tác quốc tế, nhưng chưa xác định cụ thể các tiêu chí để lựa chọn, chưa có nội dung đối sánh chất lượng với các đối tượng này; việc phân công nhiệm vụ thực hiện quy trình đối sánh, so chuẩn (bước iii và bước iii trong quy trình) chưa thực sự phù hợp.	Nhà trường cần rà soát, bổ sung các nội dung đối sánh, tiêu chí lựa chọn đối tác (trong và ngoài nước) theo từng lĩnh vực hoạt động (ĐT, NCKH, PVCĐ). Trong đó, cần chú ý đến các nguồn lực để thực hiện công tác đối sánh chất lượng một cách hiệu quả; tham khảo CTĐT của các CSGD uy tín trong và ngoài nước, rà soát lộ trình xây dựng các CTĐT tiên tiến/chất lượng cao, sau đại học.	Phòng KTĐBCL &TTGD	Phòng KHCN &QHĐN Phòng ĐT Viện NCPTBV	Tháng 3/2022
TC12/ TC12.3	Qua nghiên cứu hồ sơ cho thấy, các báo cáo đối sánh với các đối tác bên ngoài trường đang dừng lại ở mức độ báo cáo thống kê các chỉ số, chưa phân tích được xu hướng, điểm mạnh và tồn tại của Nhà trường; việc sử dụng kết quả đối sánh để	Nhà trường cần xây dựng kế hoạch đối sánh cho từng lĩnh vực cụ thể (ĐT, NCKH, PVCĐ); trên cơ sở rà soát thể mạnh của từng đối tác để lựa chọn nội dung đối sánh phù hợp nhằm có tác động hiệu quả cho việc đề ra kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng sau	Phòng KTĐBCL &TTGD	Phòng KHCN &QHĐN Phòng ĐT Viện NCPTBV	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	cải tiến, tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng còn hạn chế.	đối sánh. Chú trọng đến việc sử dụng kết quả đối sánh để bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích các đơn vị/cá nhân đổi mới, sáng tạo các hoạt động đảm bảo chất lượng.			
TC12/ TC12.4	Việc rà soát quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng, chỉ mới được thực hiện ở một số nội dung thuộc lĩnh vực đào tạo, hỗ trợ người học; các quy định/hướng dẫn việc thực hiện rà soát còn ở mức độ khiêm tốn, chưa đáp ứng đầy đủ nội hàm công việc rà soát; kết quả rà soát chưa được báo cáo một cách bài bản; việc tham chiếu các tiêu chí đối sánh chất lượng của CSGD khác để xác định thang đo chuẩn còn hạn chế.	Nhà trường cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí lựa chọn đối tác, đối sánh chất lượng đã ban hành kèm theo Quyết định số 1212, số 1213/QĐ-TĐHTPHCM ngày 31/12/2020). Sớm ban hành <i>Quy định về việc rà soát quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh</i> để thực hiện rà soát và báo cáo sau rà soát một cách bài bản và đầy đủ tất cả các lĩnh vực hoạt động.	Phòng KTĐBCL &TTGD	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC12/ TC12.5	Do công tác rà soát quy trình lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh chưa được thực hiện một cách sâu rộng và bài bản dẫn tới việc cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh của Nhà trường hiện nay còn có nhiều hạn chế (xem thêm tồn tại của TC12.4); việc cải tiến quy trình chỉ mới thực hiện ở một số hoạt động của lĩnh vực đào tạo, hỗ trợ người học và hiện tại chỉ dừng lại ở việc ban hành một số quy định/hướng dẫn để thay thế các quy	Nhà trường cần điều chỉnh, cải tiến quy trình lựa chọn, chuẩn hóa việc sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh để phù hợp với tình hình thực tế của Trường, nhằm liên tục đạt được kết quả tốt nhất trong đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Nhà trường cần có các Báo cáo đánh giá kết quả đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng trước và sau mỗi lần cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh để làm cơ sở cho lần cải tiến tiếp theo.	Phòng KTĐBCL &TTGD	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	định/hướng dẫn không còn phù hợp.				
TC13/ TC13.1	Hình thức truyền thông về tuyển sinh chưa được triển khai đa dạng trong 3 năm đầu của giai đoạn đánh giá; website về tuyển sinh mới được xây dựng, vừa đưa vào sử dụng tại cuối giai đoạn đánh giá. Nội dung kế hoạch tuyển sinh chưa được xây dựng cụ thể cùng nội dung công việc và đối tượng thực hiện tường minh.	Đề thu hút được nhiều NH chất lượng cao, Nhà trường cần tiếp tục chú trọng đến công tác xây dựng, triển khai kế hoạch tuyển sinh với những nội dung, hoạt động đa dạng. Mở rộng thị trường/ đối tượng tuyển sinh sang các nước Đông Nam Á, thu hút đối tượng người học ngoài nước. Thiết kế trang website và fanpage tuyển sinh với hình thức song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh để tiện dụng cho việc tra cứu, tìm hiểu thông tin.	Phòng ĐT	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC13/ TC13.2	Các văn bản liên quan đến công tác tuyển sinh, đặc biệt đối với hệ đào tạo liên thông và SĐH chưa được hệ thống hóa một cách khoa học và bài bản; cách thức lưu trữ tài liệu tuyển sinh chưa được chú trọng.	Các văn bản quản lý, điều hành công tác tuyển sinh ở tất cả các đối tượng cần được xây dựng, sắp xếp có hệ thống, lưu trữ khoa học để phục vụ công tác lưu trữ, tra cứu theo quy định.	Phòng ĐT	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC13/ TC13.3	Quy trình tuyển sinh, Quy trình tổ chức nhập học cho sinh viên của Trường (QT-PĐT-01; QT-PSV-01) nhiều năm liên chưa được điều chỉnh, cải tiến, mặc dù các Báo cáo hậu kiểm hằng năm của Phòng KTĐBCL&TTGD (BC ngày 18/12/2016; số 01/BCPTTr ngày 23/10/2017; BC số 10/BC-TĐHTPHCM ngày 11/11/2019; BC số 17/BC-PTTr ngày 25/2/2021) cho thấy có khá nhiều ý kiến đề xuất với Nhà trường (với Ban	Nhà trường cần rà soát các quy trình liên quan đến tuyển sinh và nhập học; kịp thời điều chỉnh một số khâu của các quy trình để phù hợp với tình hình tuyển sinh trong giai đoạn mới của Trường. Tăng cường công tác phân tích, đối sánh kết quả tuyển sinh và nhập học hằng năm	Phòng ĐT	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	thanh tra công tác tuyển sinh, Phòng CTSV, Phòng ĐT) về việc cải tiến một số khâu trong các quy trình liên quan đến tuyển sinh và nhập học.				
TC13/ TC13.4	Văn bản liên quan đến hoạt động tuyển sinh, nhập học chưa được sắp xếp và lưu trữ một cách có hệ thống. Việc rà soát kết quả giám sát công tác tuyển sinh, nhập học dành cho đối tượng liên thông, VHVL và HV SĐH chưa được chú trọng.	Nhà trường cần cải tiến hệ thống lưu trữ văn bản nói chung và văn bản liên quan đến hoạt động đánh giá tuyển sinh, nhập học một cách hệ thống, bài bản. Sau mỗi lần tuyển sinh hệ liên thông, VHVL, SĐH, Trường cần xây dựng báo cáo đánh giá, phân tích kết quả giám sát một cách kỹ lưỡng, bao quát để công tác này được triển khai tốt hơn vào các năm tiếp theo.	Phòng ĐT Viện NCPTBV	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC13/ TC13.1	Kế hoạch đón tiếp NH hệ liên thông ĐH chưa đầy đủ. Kết quả hoạt động cải tiến công tác tuyển sinh hàng năm chưa được phân tích, đánh giá sâu làm cơ sở cải tiến cho năm sau. Nhà trường chưa chú trọng việc khảo sát lấy ý kiến của GV, NV về công tác tuyển sinh, nhập học; công tác khảo sát nhu cầu xã hội về các bậc học và ngành học trường đang đào tạo và vừa mở mới chưa nhiều.	Nhà trường cần tăng cường hoạt động truyền thông về tuyển sinh, phân tích đánh giá kết quả tuyển sinh hàng năm một cách chi tiết và bài bản nhằm cải tiến, điều chỉnh chiến lược, chính sách tuyển sinh, nhập học. Trường cần phân tích và đánh giá nhu cầu xã hội thông qua phân tích dữ liệu tuyển sinh và tăng cường lấy ý kiến của các BLQ. Công tác tuyển sinh và nhập học cần được bao quát tới tất cả đối tượng NH ở các hệ đào tạo của trường; cải tiến, nâng cao chất lượng công tác truyền thông, thông tin truyền thông để công tác tuyển sinh đạt hiệu quả cao hơn.	Phòng ĐT Viện NCPTBV	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC14/ TC14.1	Nhà trường đã ban hành nhiều văn bản quy định về rà soát, cập nhật CDR,	Nhà trường cần căn cứ vào các quy định	Phòng ĐT Viện NCPTBV	Các khoa/BM	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>CTĐT. Tuy nhiên, các văn bản còn chưa thật sự thống nhất với nhau về biểu mẫu, quy trình,...</p> <p>02 CTĐT trình độ ThS đã được xây dựng từ năm 2017 nhưng đến giai đoạn đánh giá chưa được rà soát, cập nhật. Trường cũng đã xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT ThS (Kế hoạch số 295/ KH-TĐHTPHCM, ngày 15/4/2021), nhưng chưa triển khai thực hiện kế hoạch này.</p> <p>Trong các CTĐT năm 2020, có một vài CTĐT phân mục tiêu xác định chung chung, sử dụng các động từ không đánh giá được (ví dụ: sử dụng cách viết <i>có kiến thức, có kỹ năng</i>,...).</p> <p>Sự tham gia của đại diện các tổ chức nghề nghiệp và cựu SV vào việc xây dựng CTĐT và ĐCCT học phần của Nhà trường tuy đã được thực hiện nhưng còn hạn chế.</p>	<p>hiện hành của Bộ GDĐT và tiếp cận khoa học giáo dục để ban hành Quy định thống nhất và chi tiết về việc xây dựng, rà soát, đánh giá, điều chỉnh CĐR, CTĐT, bản mô tả chương trình, đề cương học phần trình độ đại học và ThS.</p> <p>Cần đa dạng phương pháp khảo sát ý kiến của các bên liên quan, nhất là khảo sát nhu cầu của thị trường lao động cũng như số lượng đối tượng tham gia khảo sát để nâng cao hơn chất lượng của hoạt động này.</p>			
TC14/ TC14.2	<p>CĐR các CTĐT ban hành năm 2017 chưa được mã hóa và đánh số. Một số CĐR mô tả chung chung, CĐR kiến thức diễn đạt là “có kiến thức”, CĐR kỹ năng diễn đạt là “có khả năng”.</p> <p>Khảo sát các nhà tuyển dụng/doanh nghiệp về tỉ lệ phân bố giữa lý thuyết và</p>	<p>Cần sớm triển khai rà soát, điều chỉnh CĐR của CTĐT thạc sĩ.</p> <p>Cần đa dạng phương pháp khảo sát ý kiến của các bên liên quan về CĐR của CTĐT, nhất là khảo sát nhà sử dụng lao động, SV, cựu SV; chỉnh sửa bộ câu hỏi khảo sát và cách thức phân tích dữ liệu nhằm cập nhật</p>	Phòng ĐT Viện NCPTBV	Phòng KTĐBCL &TTGD Các khoa/BM	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>thực hành: mức độ đồng ý và rất đồng ý mới chỉ đạt 54%, và cựu SV chỉ đạt 41%, điều đó cho thấy thời lượng SV được học thực hành còn ít.</p> <p>CĐR của CTĐT ThS chưa được mã hóa và đánh số, diễn đạt CĐR còn chung chung (ví dụ: có khả năng, có kỹ năng, có thể,...), khó đo lường và đánh giá.</p> <p>Sự tham gia của đại diện các tổ chức nghề nghiệp và cựu SV vào việc xây dựng CĐR của CTĐT tuy đã được thực hiện nhưng số lượng và chất lượng còn hạn chế.</p>	<p>và điều chỉnh CĐR của CTĐT phù hợp với ngành học và đáp ứng thị trường lao động</p>			
TC14/ TC14.3	<p>Một số CTĐT có các đề cương chi tiết học phần xác định mục tiêu học phần chung chung, sử dụng động từ như <i>hiểu, có,...</i> Một số đề cương học phần diễn đạt CĐR sử dụng các động từ không đánh giá được (Nhớ, nắm, biết, hiểu,...).</p> <p>Đề cương chi tiết học phần có ma trận giữa CĐR học phần và CĐR của CTĐT, nhưng ma trận này ở một số môn học chỉ mang tính hình thức. Một số đề cương học phần, mục nội dung chi tiết học phần mô tả phương pháp dạy học của chương mục chưa cụ thể, chỉ mới dừng ở mức dạy trên lớp hay đọc tài liệu, học ở nhà.</p>	<p>Nhà trường cần tổ chức rà soát, hoàn thiện các đề cương học phần theo hướng chỉnh sửa, cập nhật mục tiêu, CĐR, các PPDH và KTĐG. Cần rà soát, cập nhật các đề cương học phần của CTĐT ThS.</p> <p>Trường cần tổ chức tập huấn cho GV về kỹ năng xây dựng đề cương học phần, xác định mục tiêu, CĐR học phần và xây dựng bảng ma trận mối quan hệ CĐR học phần với CĐR của CTĐT và nâng cao chất lượng lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan về nội dung của học phần.</p>	Phòng ĐT Viện NCPTBV	Các khoa/BM	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>Đối với CTĐT thạc sĩ, đề cương chi tiết các học phần chưa có đầy đủ CDR học phần, việc mô tả mục tiêu học phần chưa cụ thể, chưa đánh giá được.</p> <p>Hình thức phổ biến đề cương học phần đến người học chưa phong phú. Nhà trường chưa có văn bản quy định GV phải cung cấp đề cương học phần cho SV.</p>				
TC14/ TC14.4	<p>Trong quá trình rà soát, mặc dù Trường có đối sánh với các CTĐT của các trường ĐH khác, tuy nhiên, việc đối sánh chủ yếu mới chỉ tập trung về cấu trúc của CTĐT mà chưa quan tâm nhiều đến CDR, mục tiêu, PPDH, kiểm tra đánh giá. CTĐT ThS chưa được rà soát trong chu kỳ đánh giá.</p>	<p>Khi rà soát điều chỉnh CTĐT cần có sự tham khảo, đối sánh chi tiết với các CTĐT của các cơ sở giáo dục ĐH trong nước và nước ngoài, phân tích và rút ra các kinh nghiệm nhằm cải tiến CTĐT.</p>	Các khoa/BM	Phòng ĐT Viện NCPTBV	Tháng 3/2022
TC14/ TC14.5	<p>Các văn bản quy định về quy trình rà soát, cập nhật, đánh giá chương trình dạy học chưa thống nhất, chưa có văn bản phân tích về đánh giá CTDH. Việc lấy ý kiến các bên liên quan nhằm chỉnh sửa CTDH chưa thật sự đa dạng và hiệu quả.</p>	<p>Cần nghiên cứu và ban hành một văn thống nhất về quy trình thiết kế, phát triển, đánh giá chương trình dạy học. Cần tăng cường vai trò và sự tham gia của các chuyên gia, sinh viên và cựu sinh viên của Trường trong việc xem xét, đánh giá CTDH của Nhà trường.</p>	Phòng ĐT Viện NCPTBV	Các khoa/BM	Tháng 3/2022
TC15/ TC15.1	<p>Nhà trường chưa xây dựng quy định/hướng dẫn cụ thể về việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp để đạt được CDR của học phần và</p>	<p>Nhà trường cần nghiên cứu ban hành quy định/hướng dẫn chi tiết về việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp CDR của CTĐT và CDR của các học phần.</p>	Phòng ĐT Viện NCPTBV	Các khoa/BM	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	CĐR của CTĐT. Các hoạt động dạy và học được mô tả trong một số đề cương học phần còn chưa thật sự đa dạng, chủ yếu là phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	Trong đó, cần đặc biệt chú ý hướng dẫn các hoạt động dạy-học để đạt được CĐR về kỹ năng, năng lực nghề nghiệp và có phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị, GV trong việc xác định, lựa chọn các hình thức dạy-học vừa tuân thủ nguyên tắc vừa phát huy khả năng sáng tạo của GV.			
TC15/ TC15.2	Nhà trường chưa ban hành chính sách và các tiêu chuẩn, tiêu chí nhằm thu hút, tuyển dụng đội ngũ cán bộ có năng lực cao về Trường. Việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm, năng lực ra đề thi kiểm tra, đánh giá,... cho GV còn hạn chế.	Nhà trường cần hợp nhất các văn bản và thực hiện đồng bộ chính sách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hiện có với chính sách thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn cao về công tác; Cần chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm và năng lực ngoại ngữ cho GV để đáp ứng được yêu cầu đào tạo và NCKH cho GV.	Phòng TCCB	Các khoa/BM Phòng ĐT Viện NCPTBV	Tháng 3/2022
TC15/ TC15.3	Số tín chỉ thực hành trong các CTĐT vẫn còn ít, một số CTĐT tỉ lệ số tín chỉ thực hành/tổng số tín chỉ chiếm hơn 3%; Một số CTĐT khác tỉ lệ này cao hơn nhưng vẫn còn thấp, chỉ ở mức 16% (ví dụ: CTĐT ngành Thủy văn học). Việc phân bổ thời lượng cho giờ bài tập, thảo luận ở một số CTĐT chưa hợp lý. Một số học phần ở cột phương pháp giảng dạy chính được thể hiện chưa đúng yêu cầu là phương pháp giảng dạy mà chỉ viết hình thức dạy học (trên lớp, tự học, tìm kiếm tài liệu,...). Một số học phần khác mô tả các phương pháp dạy học chủ	Cần tăng cường tỉ lệ số tín chỉ thực hành trong các học phần đào tạo. Rà soát, cập nhật, chỉnh sửa các học phần theo hướng lựa chọn đa dạng các PPDH và các hoạt động học tập. Cần phân bổ thời lượng bài tập, thảo luận trong các chương/phần của mỗi đề cương học phần.	Các Khoa/BM	Phòng ĐT Viện NCPTBV	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	yếu thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm.				
TC15/ TC15.4	<p>Hình thức đồng nghiệp đánh giá về chất lượng giảng dạy của GV thông qua dự giờ chưa được văn bản hoá để thực hiện thống nhất trong toàn Trường mà chủ yếu là hoạt động riêng lẻ của các khoa/bộ môn hoặc dự giờ đột xuất của NT.</p> <p>Hoạt động đổi mới PPGD chưa được quan tâm nhiều, chưa định kì tổ chức tập huấn về đổi mới PPGD và ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Trong chu kì đánh giá, hoạt động khảo sát ý kiến của SV về chất lượng giảng dạy của GV chưa được thực hiện thường xuyên.</p>	<p>Trường cần có quy định cụ thể về việc dự giờ đánh giá lẫn nhau về hoạt động giảng dạy của GV. Khoa/bộ môn cần thường xuyên tổ chức cho đồng nghiệp đánh giá về chất lượng giảng dạy của GV thông qua hình thức dự giờ (nên có phiếu đánh giá, cho điểm về trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm của GV);</p> <p>Cần lấy phiếu góp ý của SV với tất cả các học phần và với tất cả GV sau mỗi học kì và nên có quy định giám sát kết quả cải tiến chất lượng sau khi có tổng kết đánh giá về hoạt động giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá đối với quy mô toàn trường/khoa và đối với mỗi GV,</p> <p>Cần quan tâm nhiều hơn đến hoạt động đổi mới PPGD như tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kĩ năng lựa chọn các PPGD phù hợp để đạt được CĐR</p>	<p>Phòng ĐT</p> <p>Các Khoa/BM</p> <p>Phòng ĐT</p>	<p>Các khoa/BM</p> <p>Phòng KTĐBCL & TTGD</p> <p>Các Khoa/BM</p>	<p>Tháng 3/2022</p>
TC15/ TC15.5	<p>Đối tượng được khảo sát về triết lí giáo dục của Nhà trường chưa đa dạng. Hoạt động dạy và học đã được điều chỉnh trong giai đoạn đánh giá nhưng mức độ điều chỉnh ở một số học phần chưa thể hiện được các phương pháp dạy học tích cực đáp ứng CĐR.</p>	<p>Nhà trường cần mở rộng đối tượng khảo sát các bên liên quan về triết lí giáo dục đã ban hành. Đội ngũ GV, SV cần được quán triệt để hiểu rõ và vận dụng hiệu quả triết lí giáo dục trong hoạt động dạy và học;</p> <p>Nhà trường cần rà soát, cập nhật CTĐT theo</p>	<p>Phòng KTĐBCL & TTGD</p>	<p>Các Khoa/BM</p>	<p>Tháng 3/2022</p>

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		hướng tăng cường số tín chỉ thực hành, phân bổ thời lượng dạy học thích hợp cho bài tập, thảo luận nhóm; tăng cường các hoạt động dạy học tích cực theo hướng đáp ứng CĐR và phù hợp với triết lí giáo dục của Trường.	Phòng ĐT		
TC16/ TC16.1	Quy định/hướng dẫn về KTĐG kết quả học tập của người học còn phân tán trong nhiều văn bản khác nhau. Hình thức thi tự luận vẫn chiếm tỷ trọng lớn, hình thức thi vấn đáp, thi thực hành chưa được sử dụng nhiều trong chu kỳ đánh giá.	Nhà trường cần rà soát, hoàn chỉnh ban hành lại một văn bản quy định/hướng dẫn chi tiết về công tác KTĐG về quy trình và lựa chọn các hình thức, phương pháp, công cụ KTĐG người học tương thích với CĐR của học phần cũng như CĐR của CTĐT. Cần phân tích, rà soát và cập nhật các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với từng học phần.	Phòng KTĐBCL &TTGD	Phòng ĐT Các Khoa/BM	Tháng 3/2022
TC16/ TC16.2	Nhà trường chưa hướng dẫn đầy đủ về việc lựa chọn các hình thức, phương pháp kiểm tra phù hợp để đánh giá mức độ đạt được của mỗi CĐR của học phần, nhất là hình thức đánh giá kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng sáng tạo và năng lực học tập suốt đời của người học theo CĐR. Trong đề cương của một số học phần không mô tả phương pháp, công cụ KTĐG kết quả tự học của SV mặc dù trong các chương mục đều có giao nhiệm vụ đọc và nghiên cứu nội dung bài giảng trước mỗi buổi học.	Nhà trường cần rà soát, hoàn chỉnh văn bản quy định/hướng dẫn về công tác KTĐG kết quả học tập của người học theo CĐR (hướng dẫn lựa chọn các hình thức/ phương pháp/ công cụ KTĐG phù hợp để đánh giá mức độ đạt được đối với từng CĐR thành phần, hướng dẫn ra đề, chấm thi với từng phương pháp đánh giá). Các khoa/bộ môn cần cải tiến, đa dạng hình thức KTĐG, nhất là với các học phần lý thuyết; cần giám sát, đánh giá chất lượng của các đề thi để đảm bảo sự tương thích giữa phương pháp KTĐG với hình thức tổ chức dạy và học. Cần tập huấn cho giảng viên về phương	Phòng KTĐBCL &TTGD	Phòng ĐT Các Khoa/BM	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		<p>pháp ra đề trắc nghiệm đúng nguyên tắc, phương pháp xây dựng các tiêu chí và công cụ đánh giá tiêu luận, bài tập lớn, bài thực hành,... đáp ứng CĐR CTĐT và CĐR học phần.</p> <p>Cần định kì rà soát, cập nhật, bổ sung ngân hàng đề thi.</p>			
TC16/ TC16.3	Các khoa/bộ môn chưa thực hiện phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá, sự tác động của các hình thức kiểm tra, đánh giá đối với chất lượng người học; chưa đánh giá sự phù hợp của các phương pháp KTĐG đã sử dụng để đánh giá mức độ đạt được CĐR của mỗi học phần; chưa phân tích kết quả thi của SV để đánh giá độ tin cậy, chính xác của đề thi, của phương pháp KTĐG.	<p>Nhà trường cần sớm ban hành hướng dẫn/quy trình phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá, sự tác động của các hình thức kiểm tra, đánh giá đối với chất lượng người học; đánh giá sự phù hợp của các phương pháp KTĐG đã sử dụng đáp ứng đo lường được CĐR. Sau mỗi học kì, các khoa/bộ môn cần tổ chức rà soát các phương pháp KTĐG đối với mỗi học phần để đánh giá mức độ phù hợp, tính chính xác và hiệu quả của các phương pháp đó để có điều chỉnh, cải tiến theo hướng đo lường chính xác hơn mức độ đạt được CĐR của SV. Cuối mỗi học kì, Phòng KTĐBCL và TTGD cần phối hợp với các đơn vị và các GV thực hiện phân tích kết quả học tập của SV đối với mỗi học phần để phát hiện những hạn chế và đề xuất những biện pháp cải tiến kịp thời, đồng thời, cần nâng cấp phần mềm quản lí đào tạo, bổ sung chức năng phân tích kết quả KTĐG người học.</p>	Phòng KTĐBCL &TTGD	Phòng ĐT Các Khoa/BM	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TC16/ TC16.4	<p>Nhà trường chưa có hướng dẫn/ quy định về quy trình đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp KTĐG người học; chưa thường xuyên đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của những loại hình/phương pháp KTĐG người học.</p> <p>Phân tích ngẫu nhiên điểm thi 5 học phần cho thấy ở học phần Khí tượng cơ sở 1 độ khó quá cao, điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần đều rất thấp, điểm quá trình dao động từ 2,0 đến 7,5, chủ yếu là 3-4 điểm. Thi kết thúc học phần, điểm chủ yếu từ 2,6 đến 4,2.</p>	<p>Nhà trường cần ban hành quy định/ hướng dẫn chi tiết về quy trình xây dựng và đánh giá độ tin cậy, độ chính xác của các phương pháp KTĐG người học; Cần thường xuyên đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp KTĐG theo quy trình đã ban hành. Trên cơ sở đó, các khoa/bộ môn cần có những cải tiến, điều chỉnh để phương pháp KTĐG thực sự là công cụ hiệu quả đo lường mức độ đạt được CDR. Rà soát và xây dựng các ngân hàng đề thi cho các học phần lí thuyết.</p>	Phòng KTĐBCL &TTGD	Phòng ĐT Các Khoa/BM	Tháng 3/2022
TC17/ TC17.1	<p>Chưa làm rõ vai trò của Phòng CTSV trong việc phối hợp tham gia tư vấn hướng nghiệp, giao lưu, chưa thấy rõ quy trình phối hợp giữa các đơn vị trong việc phối hợp phục vụ NH.</p> <p>Qua nghiên cứu các báo cáo kết quả khảo sát cho thấy, Nhà trường chưa xử lý và sử dụng hiệu quả các kết quả thu được từ câu hỏi mở trong khảo sát để làm cơ sở cho việc cải tiến. Các đơn vị liên quan chưa chủ động khảo sát sâu thêm theo chức năng phục vụ NH đặc thù của đơn vị. Chưa hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ theo hướng có bộ tiêu chí tương ứng với</p>	<p>Nhà trường cần cải tiến bản kế hoạch về công tác phục vụ hỗ trợ SV hàng năm của Phòng CTSV, Trung tâm hướng nghiệp SV, TT dịch vụ Trường học, làm rõ vai trò của Phòng CTSV trong việc phối hợp tham gia tư vấn hướng nghiệp, giao lưu. Mô tả rõ quy trình phối hợp giữa các đơn vị trong việc phối hợp phục vụ NH.</p> <p>Tăng cường các cuộc đối thoại với SV để có thể có giải pháp cải thiện tốt nhất. Cần hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ theo hướng có bộ tiêu chí tương ứng với mỗi vị trí/nhóm vị trí nhân viên hỗ trợ. Cần quy định rõ nhiệm vụ tư vấn đào tạo, theo dõi kết quả học tập của</p>	Phòng CTSV	Các Khoa/BM	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	mỗi vị trí/nhóm vị trí nhân viên hỗ trợ.	từng SV, hỗ trợ SV kém, chậm tốt nghiệp,.. của các cố vấn học tập cho từng khóa SV.			
TC17/ TC17.2	Nhà trường chưa thường xuyên khảo sát sâu theo từng hoạt động phục vụ NH và sử dụng hiệu quả các kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của SV trong hoạt động tiếp đón tân SV hàng năm của các Trường và các khoa. Chưa thường xuyên bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ CB hỗ trợ với các chứng chỉ liên quan (kỹ năng giao tiếp, tham vấn SV, sử dụng PM, kỹ năng thông tin...; chưa có nhiều hoạt động hỗ trợ học tập và CLB học thuật, CLB đội nhóm, cuộc thi học thuật, mà chủ yếu ngoại khóa, KNM, y tế... Chưa có kết quả khảo sát riêng của Phòng CTSV và Trung tâm hướng nghiệp theo hướng dẫn trong Quy định ĐBCL.	Nhà trường cần thường xuyên khảo sát sâu theo từng hoạt động và sử dụng tốt hiệu quả các kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của SV trong hoạt động tiếp đón tân SV hàng năm của các Trường và các khoa; thường xuyên bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ CB hỗ trợ với các chứng chỉ liên quan (kỹ năng giao tiếp, tham vấn SV, sử dụng PM, thông tin...). Cần xây dựng chi tiết Sổ theo dõi hoạt động của các đơn vị phục vụ, hỗ trợ như Phòng CTSV, Phòng Đào tạo, TT Hướng nghiệp, Dịch vụ Trường học để có cơ sở rút kinh nghiệm và xây dựng các FAQs đưa lên các website, brochure đối với những câu hỏi thường gặp để tiết kiệm thời gian. Đồng thời CVHT/GVCN có sổ tay, bảng điểm theo dõi tình hình và kết quả học tập của NH. Cần có nhiều hoạt động hỗ trợ học tập và CLB học thuật, CLB đội nhóm, cuộc thi học thuật, mà chủ yếu ngoại khóa, KNM, y tế... Cần có kết quả khảo sát riêng của Phòng CTSV và Trung tâm hướng nghiệp theo hướng dẫn trong Quy định ĐBCL.	Phòng CTSV	Phòng ĐT Các khoa/BM	Tháng 3/2022
TC17/ TC17.3	Các báo cáo kết quả khảo sát vừa tốt nghiệp về công tác hỗ trợ và dịch vụ SV chưa được phân tích nguyên nhân và đề	Nhà trường cần phân tích nguyên nhân, đề ra giải pháp cải tiến cụ thể sau từng năm học qua các báo cáo kết quả khảo sát SV vừa tốt	Phòng CTSV	Các khoa/BM	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>ra giải pháp cải tiến cụ thể sau từng năm học. Chưa thấy có biện pháp thăm dò phản hồi của người học về công tác hỗ trợ NH ở các khoa hay báo cáo tổng kết từ đội ngũ hỗ trợ khoa, đội ngũ GVCN/CVHT qua các hình thức đối thoại trực tiếp....</p> <p>Chưa có các hội nghị, hội thảo tổng kết công tác CVHT và phục vụ người học của các khoa, chưa có sổ tay và quy định chặt chẽ đối với công tác giám sát tiến độ người học của CVHT. Chưa thực hiện rà soát các quy định, quy trình liên quan đến công tác SV, chưa định kỳ họp tổng kết công tác CVHT ở các khoa.</p>	<p>nghiệp về công tác hỗ trợ và dịch vụ SV. Cần có biện pháp hiệu quả thăm dò phản hồi của người học về công tác hỗ trợ NH ở các khoa hay báo cáo tổng kết từ đội ngũ hỗ trợ khoa, đội ngũ GVCN/CVHT qua các hình thức đối thoại trực tiếp.</p> <p>Cần định kỳ tổ chức các hội nghị hội thảo tổng kết công tác CVHT và phục vụ người học, cần có sổ tay và quy định chặt chẽ đối với công tác giám sát tiến độ người học của CVHT. Công tác thanh tra đào tạo cần thể hiện rõ vai trò của mình trong việc kiểm tra hoạt động giám sát người học về tiến độ và kết quả học tập. Cần thực hiện rà soát các quy định, quy trình liên quan đến công tác SV, định kỳ họp tổng kết công tác CVHT ở các khoa.</p>			
TC17/ TC17.4	Nhà trường chưa có đầy đủ các chỉ số cải thiện về chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH. Chưa sử dụng hiệu quả các sáng kiến được nêu trong Hội thảo CTSV năm 2020 như quy trình thực hiện của CVHT, các mô hình quản lý dịch vụ SV. Chưa cải tiến các quy trình phối hợp trong công tác hỗ trợ và phục vụ NH.	<p>Nhà trường cần rà soát, bổ sung các chỉ số cải thiện về chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH một cách cụ thể rõ ràng.</p> <p>Cần chỉ đạo và có biện pháp sử dụng hiệu quả các sáng kiến được nêu trong Hội thảo CTSV năm 2020 như quy trình thực hiện của CVHT, các mô hình quản lý dịch vụ SV. Cần cải tiến các quy trình phối hợp hiệu quả trong công tác hỗ trợ và phục vụ NH.</p>	Phòng CTSV	Các khoa/BM	Tháng 3/2022
TC18/ TC18.1	Nhà trường đã có quy định sản phẩm phải hoàn thành của GV mỗi năm theo quy	Nhà trường cần thường xuyên rà soát, điều chỉnh, cập nhật các văn bản tổ chức, quản lý	Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	định của Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 và Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT ngày 13/8/2020 về Quy định chế độ làm việc của GV trong các cơ sở GDĐH nhưng chưa rõ ràng, nhất là trước năm học 2019 - 2020. Việc lập chiến lược, kế hoạch hoạt động KHCN đã có ban hành các chỉ tiêu phân đầu, nhưng chưa có giải pháp thực hiện cụ thể nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra.	của Trường về hoạt động KHCN, đặc biệt là rà soát Quy định về Quản lý hoạt động KH&CN để bổ sung thêm quy định về sản phẩm phải hoàn thành của GV mỗi năm theo quy định của Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT. Trong chiến lược và kế hoạch hoạt động NCKH cần có các giải pháp thực hiện phù hợp nhằm tạo ra những chuyển biến tích cực về NCKH và CGCN, hiện thực hóa tiềm năng của Trường trong thời gian tới.			
TC18/ TC18.2	Mặc dù Trường đã có các hoạt động triển khai tìm kiếm nguồn lực cho NCKH, nhưng chủ yếu từ ngân sách Nhà nước, chưa có những quy định, yêu cầu cụ thể về việc đa dạng hóa nguồn kinh phí cho hoạt động KHCN nhằm phát huy nội lực NCKH của CBGV ở những lĩnh vực có thế mạnh trong CGCN và HTQT của Nhà trường.	Nhà trường cần định kỳ thực hiện rà soát, bổ sung các chiến lược, kế hoạch và các văn bản quy định cụ thể về tăng cường, đa dạng hóa việc tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, hướng tới việc đẩy mạnh hoạt động CGCN, ứng dụng kết quả NCKH vào sản xuất để có được sản phẩm chuyển giao ra thị trường; đưa nội dung tăng cường nghiên cứu ứng dụng vào trong các chiến lược, kế hoạch và hoạt động chỉ đạo, điều hành hoạt động KHCN của Nhà trường.	Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC18/ TC18.3	Mặc dù Nhà trường đã ban hành chỉ số đo lường hiệu quả (Key performance indicator) của trường ĐHTN&MTTP.HCM vào năm 2019, nhưng chưa xây dựng được bộ KPIs đầy đủ về số lượng và chất lượng NCKH.	Nhà trường cần quan tâm thực hiện thường xuyên liên tục việc giám sát, rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu NCKH, các chỉ số thực hiện chính (KPIs) làm cơ sở đánh giá số lượng, chất lượng NCKH, làm căn cứ đánh giá đóng góp của mỗi cá nhân đơn vị trong	Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Việc rà soát, đánh giá thực hiện các KPIs chưa thường xuyên nên căn cứ đề xuất, điều chỉnh các kế hoạch KHCN cho từng giai đoạn còn chưa đồng bộ và hiệu quả. Kết quả thu được cả về chất lượng và số lượng cho thấy các KPIs được xây dựng trong chu kỳ đánh giá chưa theo kịp với tình hình thực tế của Nhà trường. Việc đánh giá tác động của hoạt động NCKH và mức độ đóng góp cho xã hội chưa được triển khai.	NCKH, tạo động lực tích cực, đẩy mạnh hoạt động KHCN của các cá nhân, đơn vị trong Nhà trường. Quy trình triển khai rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu, định mức các chỉ số thực hiện chính trong hoạt động KHCN cần được xem xét cập nhật để các chỉ số thực hiện chính đưa ra sát với thực tế và năng lực NCKH của các cá nhân, đơn vị của Trường, trên cơ sở đó có sự điều chỉnh các chỉ tiêu, chỉ báo của chiến lược, kế hoạch phát triển chung cũng như chiến lược, kế hoạch phát triển KHCN của Nhà trường.			
TC18/ TC18.4	Mặc dù Trường đã ban hành quy định về quản lý các hoạt động KHCN của Trường và có điều chỉnh, cải tiến để nâng cao chất lượng công tác NCKH, nhưng việc đánh giá kết quả và định hướng hoạt động chưa đồng bộ, chủ yếu dựa trên báo cáo tổng hợp, tổng kết của phòng KHCN&QHĐN. Việc tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về công tác quản lý nghiên cứu còn chưa được thực hiện thường xuyên, chưa có những hoạt động hợp tác phát triển mang tính đột phá.	Nhà trường cần thường xuyên thực hiện việc rà soát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để cải tiến nâng cao chất lượng của hoạt động quản lý khoa học; cần thực hiện khảo sát, đánh giá tiềm lực hoạt động KHCN để dự báo đưa ra các chỉ tiêu, chỉ số sát hơn với tình hình thực tiễn của Nhà trường.	Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC19/ TC19.1	Mặc dù Phòng KHCN&QHĐN đã sử dụng phần mềm “Công thông tin cán bộ” để cập nhật lý lịch khoa học của CBGV, NCV song các nội dung quản lý khác của	Nhà trường cần sớm đầu tư đưa vào sử dụng các công cụ hỗ trợ công tác quản lý khoa học (phần mềm quản lý hoạt động KHCN, phần mềm chống đạo văn...) để việc thống	Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	hoạt động NCKH không thực hiện được do chưa có phần mềm chuyên quản lý hoạt động NCKH và chưa có phần mềm chống đạo văn. Trong văn bản quy định về quản lý hoạt động KHCN cũng chưa có quy định cụ thể về hoạt động triển khai sản xuất thử nghiệm.	kê, công bố, theo dõi và lưu trữ kết quả thực hiện hoạt động KHCN của CB, GV hiệu quả và khoa học hơn, đồng thời, cần bổ sung thêm các quy định về quản lý hoạt động triển khai sản xuất thử nghiệm hoạt động KHCN.			
TC19/ TC19.2	Mặc dù đã triển khai việc ghi nhận, lưu giữ TSTT và có triển khai khai thác TSTT nhưng chưa số hóa cơ sở dữ liệu lưu trữ TSTT. Trong giai đoạn đánh giá Nhà trường đã triển khai văn bản hướng dẫn và tập huấn về công tác SHTT song việc thực hiện đăng ký bảo hộ theo quy định để được công nhận chưa nhiều.	Nhà trường cần thường xuyên chú trọng việc ghi nhận, lưu trữ TSTT, đẩy mạnh hỗ trợ việc đăng ký SHTT cho CBGV của Trường và thực hiện đăng ký bảo hộ theo đúng quy định. Thường xuyên rà soát, bổ sung các quy định về tổ chức và quản lý hoạt động KHCN, quy định về SHTT, có giải pháp để đẩy mạnh việc khai thác TSTT như ứng dụng kết quả nghiên cứu vào nâng cao chất lượng CTĐT, CGCN và sản xuất thử nghiệm....	Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC19/ TC19.3	Qua nghiên cứu minh chứng cho thấy, hoạt động rà soát công tác quản lý TSTT của Nhà trường đã được triển khai nhưng chưa bài bản; Các hoạt động định kỳ đánh giá công tác quản lý TSTT chỉ được thể hiện trong Báo cáo tổng kết hàng năm của Phòng KHCN&QHĐN, của Trường; và cũng chỉ đối sánh với 01 trường đại học trong nước. Qua phỏng vấn cho thấy còn nhiều cán bộ, giảng viên của Nhà trường chưa thực sự chú trọng đến công	Nhà trường cần thực hiện việc định kỳ tổng kết, đánh giá chất lượng công tác quản lý TSTT đề xuất các giải pháp cải tiến công tác quản lý, thúc đẩy CBGV và SV tích cực tham gia hoạt động NCKH và CGCN để có nhiều sản phẩm KHCN và phát minh, sáng chế; khai thác hiệu quả hơn các sản phẩm khoa học và phát minh, sáng chế của Nhà trường.	Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	tác đăng ký bảo hộ SHTT, cho nên còn có những hạn chế nhất định trong việc đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác SHTT trong Nhà trường.				
TC19/ TC19.4	Nhà trường đã có kế hoạch và đã triển khai thực hiện cải tiến công tác quản lý TSTT để bảo hộ Nhà trường, cán bộ nghiên cứu và lợi ích cộng đồng, song hiệu quả chưa cao. Cơ sở của việc cải tiến chủ yếu dựa trên CSDL sẵn có về các đề tài dự án hoặc thành tích NCKH của các chủ nhiệm đề tài, chưa có cải tiến đột phá tương xứng với tiềm năng sẵn có của Nhà trường. Nhiều kết quả, sản phẩm nghiên cứu có thể đăng ký SHTT và có khả năng thương mại hóa, nhưng việc đăng ký, cũng như đề xuất triển khai còn ít.	Đề chất lượng của công tác quản lý TSTT ngày càng nâng cao, Trường cần định kỳ lấy ý kiến rộng rãi của các bên liên quan về quản lý TSTT; cần chú trọng rà soát, điều chỉnh các quy định về TSTT và các giải pháp đồng bộ khác nhằm bảo hộ cơ sở giáo dục, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng có hiệu quả hơn; đồng thời, cần xây dựng chiến lược khai thác sử dụng có hiệu quả TSTT của Nhà trường để tăng cường nguồn thu từ khai thác thương mại TSTT.	Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC20/ TC20.1	Trong giai đoạn đánh giá, Nhà trường đã thực hiện giao nhiệm vụ cho phòng KHCN&QHĐN là đầu mối thực hiện hoạt động hợp tác, đối tác, tuy nhiên quy định về cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động HTQT của Trường còn chưa thực sự chặt chẽ; chưa xây dựng được các KPIs riêng trong kế hoạch hợp tác KHCN với các đối tác trong và ngoài nước nên phần nào hạn chế việc đánh giá hiệu quả hoạt động hợp tác phát triển.	Nhà trường cần đầu tư xây dựng Chiến lược HTQT cho giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2035. Rà soát điều chỉnh các văn bản Quy định hợp tác, đối tác của Nhà trường để theo kịp với tình hình thực tiễn trong từng giai đoạn phát triển, nhằm chỉ đạo, quản lý và thúc đẩy công tác phát triển hợp tác, đối tác một cách chủ động.	Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TC20/ TC20.2	Mặc dù Nhà trường đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu, nhưng việc triển khai các dự án hợp tác nghiên cứu với các đối tác còn chưa tương xứng với tiềm năng của Nhà trường. Nhiều văn bản ghi nhớ được ký kết nhưng chưa được tổ chức thực hiện (50%). Kinh phí chi cho thúc đẩy hợp tác, đối tác nghiên cứu còn chưa được thỏa đáng.	Trường cần rà soát và điều chỉnh chiến lược, kế hoạch thúc đẩy phát triển hợp tác và đối tác nghiên cứu (không chỉ dừng ở việc ký kết ghi nhớ); tăng số lượng chương trình liên kết đào tạo và hợp tác nghiên cứu để phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và tiềm năng, lợi thế của Trường. Cần có giải pháp mạnh và đầu tư kinh phí phù hợp để khuyến khích, thúc đẩy triển khai hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu.	Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC20/ TC20.3	Mặc dù Nhà trường đã có quy trình thực hiện việc rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu, nhưng các chỉ số đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác nghiên cứu, các hoạt động hợp tác còn chưa đồng bộ; chưa đánh giá đầy đủ tính hiệu quả và nguồn lực mang lại từ các hoạt động hợp tác, đối tác nghiên cứu nên chưa có ý nghĩa nhiều trong việc điều chỉnh các hoạt động và xây dựng các đối tác chiến lược.	Nhà trường cần rà soát cách thức đánh giá và nội dung bộ công cụ khảo sát, đánh giá các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu; cần chú trọng hơn đến việc định kỳ tổng kết, đánh giá công tác hợp tác, đối tác NCKH và CGCN để từ đó có những chiến lược và giải pháp tăng cường số lượng, chất lượng và hiệu quả hơn nữa trong hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu, đáp ứng mục tiêu chiến lược phát triển Nhà trường.	Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC20/ TC20.4	Trường đã thực hiện kế hoạch lựa chọn đối tác và hoạt động hợp tác với các đối tác sau rà soát và đã gia tăng được các mối quan hệ hợp tác và đối tác nghiên cứu, song các đối tác xứng tầm chưa	Nhà trường cần thường xuyên quan tâm đẩy mạnh việc cải thiện các hoạt động hợp tác trong NCKH, xây dựng bộ chỉ số KPIs sát với tiềm năng nội lực của Nhà trường để đánh giá về hiệu quả của hoạt động hợp tác	Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị /cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>nhiều, chưa tương xứng với tiềm năng của Nhà trường. Kết quả của các hoạt động phát triển hợp tác và đối tác trong chu kỳ đánh giá đã được cải thiện, nhưng hiệu quả chưa cao.</p>	<p>phát triển nói chung và hoạt động hợp tác thực hiện các đề tài, dự án NCKH với các đối tác trong và ngoài nước nói riêng; Định kỳ đánh giá kết quả về hợp tác và đối tác nghiên cứu để từ đó xây dựng chiến lược mở rộng và nâng cao hơn nữa hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác nghiên cứu.</p>			
TC21/ TC21.1	<p>Nhà trường chưa xây dựng chi tiết kế hoạch hành động cụ thể hàng năm với các chỉ tiêu cụ thể dựa trên kế hoạch tổng thể về các hoạt động hỗ trợ PVCD của cả giai đoạn; chưa xây dựng các tiêu chí đánh giá, khen thưởng, yêu cầu về nghĩa vụ đối với CBGV tham gia vào các hoạt động PVCD, đóng góp cho các địa phương. Chưa rà soát, cập nhật thường xuyên các quy trình, quy định liên quan PVCD, đặc biệt là bộ phận đối ngoại hay một bộ phận chuyên trách làm đầu mối.</p> <p>Nhà trường chưa lập kế hoạch rõ ràng về việc khảo sát ý kiến phản hồi của CB, GV, nhân viên và các bên liên quan về hoạt động PVCD bằng nhiều hình thức đa dạng và hiệu quả hàng năm cũng như cho mỗi sự kiện, hoạt động, dự án cụ thể liên quan PVCD.</p>	<p>Nhà trường cần xây dựng chi tiết kế hoạch hành động cụ thể hàng năm với các chỉ tiêu cụ thể dựa trên kế hoạch tổng thể về các hoạt động hỗ trợ PVCD của cả giai đoạn, có kế hoạch chủ động tìm kiếm đối tác PVCD và chủ động thăm dò nhu cầu địa phương.</p> <p>Nhà trường cần xây dựng các tiêu chí đánh giá, khen thưởng, yêu cầu về nghĩa vụ đối với CBGV tham gia vào các hoạt động PVCD, đóng góp cho các địa phương. Rà soát, cập nhật thường xuyên các quy trình, quy định liên quan PVCD, quản lý rủi ro về công tác CGCN và PVCD, đặc biệt là bộ phận đối ngoại hay một bộ phận chuyên trách làm đầu mối (chẳng hạn trung tâm truyền thông).</p> <p>Cần lập kế hoạch rõ ràng về việc khảo sát ý kiến phản hồi của CB GV, nhân viên và các bên liên quan về hoạt động PVCD bằng nhiều hình thức đa dạng và hiệu quả hàng năm cũng như cho mỗi sự kiện, hoạt động,</p>	Phòng CTSV Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		dự án cụ thể liên quan PVCD			
TC21/ TC21.2	<p>Quy định 1116 QĐ-TĐHTPHCM ngày 30/12/2016 chưa làm rõ về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD. Chưa chủ động thực hiện thăm do nhu cầu địa phương và các đối tác, chưa phân công cụ thể cho đội ngũ nhân sự thực hiện và báo cáo việc này và đề ra giải pháp, kêu gọi đóng góp sáng kiến PVCD rộng rãi trong toàn trường.</p> <p>Nhà trường chưa định kỳ thống kê các hoạt động tình nguyện hàng năm và đối sánh số lượng SV tham gia các hoạt động này. Chưa có nhiều SV tích cực tham gia hoặc phối hợp cùng GV trong các đề tài khoa học dự án mang tính ứng dụng PVCD đồng bộ ở các khoa trong trường.</p>	<p>Quy định 1116 QĐ-TĐHTPHCM ngày 30/12/2016 cần được làm rõ về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD. Nên chủ động thực hiện thăm do nhu cầu địa phương và các đối tác, phân công cụ thể cho đội ngũ nhân sự thực hiện và báo cáo việc này và đề ra giải pháp, kêu gọi đóng góp sáng kiến PVCD rộng rãi trong toàn trường.</p> <p>Nhà trường cần định kỳ thống kê các hoạt động tình nguyện hàng năm và đối sánh số lượng SV tham gia các hoạt động này. Có biện pháp thúc đẩy nhiều SV tích cực tham gia hoặc phối hợp cùng GV trong các đề tài khoa học dự án mang tính ứng dụng PVCD đồng bộ ở các khoa trong Trường.</p>	Phòng CTSV	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC21/ TC21.3	Nhà trường chưa xây dựng CSDL một cách hệ thống về các hoạt động PVCD. Chưa thống kê, phân loại các đơn vị thụ hưởng từ các hoạt động PVCD, CGCN và lấy ý kiến phản hồi của họ; chưa đánh giá hiệu quả hoạt động kết nối và PVCD một cách đầy đủ dựa trên các số liệu thống kê và phản hồi. Chưa xây dựng các Báo cáo tổng kết, đánh giá hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD ngay	Nhà trường cần có đơn vị đầu mối xây dựng CSDL một cách hệ thống về các hoạt động PVCD với đầy đủ các kế hoạch hành động; danh sách và số lượng các bên tham gia; báo cáo chi tiết khối lượng các đóng góp cho xã hội; đối sánh các nguồn thu để cập nhật thông tin nhanh chóng kịp thời. Cần thống kê, phân loại các đơn vị thụ hưởng từ các hoạt động PVCD, CGCN và lấy ý kiến phản hồi của họ.	Phòng CTSV	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị /cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>sau mỗi sự kiện.</p> <p>Các mẫu phiếu, kế hoạch và kết quả khảo sát ý kiến SV về công tác tình nguyện, ý kiến CBGV về hoạt động CGCN, NCKH theo đặt hàng của các tỉnh, địa phương...chưa bài bản.</p>	<p>Trường cần đánh giá hiệu quả hoạt động kết nối và PVCĐ một cách đầy đủ và thường xuyên dựa trên các số liệu thống kê và phản hồi, xây dựng các Báo cáo tổng kết, đánh giá hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ ngay sau mỗi sự kiện.</p> <p>Các mẫu phiếu, kế hoạch và kết quả khảo sát ý kiến SV về công tác tình nguyện, ý kiến CBGV về hoạt động CGCN, NCKH theo đặt hàng của các tỉnh, địa phương...cần được rà soát và điều chỉnh, khảo sát ý kiến phản hồi của các học viên tham dự các lớp đào tạo ngắn hạn do nhà trường tổ chức.</p>			
TC21/ TC21.4	<p>Các báo cáo tổng quát về kết quả thực hiện các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng đáp ứng nhu cầu các bên liên quan chưa được thực hiện đầy đủ, còn mang tính thành tích chung chung, và chưa đối sánh, bảng thống kê chi tiết mức đạt và đánh giá, phân tích những khó khăn, hạn chế một cách khách quan để cải tiến cũng như làm tăng thu nhập từ các dịch vụ cộng đồng. Chưa thường xuyên cải tiến các quy trình phối hợp trong hoạt động PVCĐ.</p> <p>Đề tài NCKH các cấp có xu hướng giảm trong các năm gần đây (từ 30 năm 2016 xuống 0 vào năm 2019 và 2020), số</p>	<p>Các báo cáo tổng quát về kết quả thực hiện các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng đáp ứng nhu cầu các bên liên quan trong cần được thực hiện đầy đủ, thường xuyên lập bảng thống kê chi tiết mức đạt và đánh giá, phân tích những khó khăn, hạn chế một cách khách quan để cải tiến.</p> <p>Nhà trường cần có biện pháp tích cực hơn nữa để làm tăng số lượng và hiệu quả các đề tài NCKH các cấp đang có xu hướng giảm trong các năm gần đây, tăng số lượng hội thảo, hội nghị, tọa đàm, chuyên đề các loại (kể cả trực tuyến), số lượng CBGV tham gia các hoạt động tình nguyện và PVCĐ, số SV cộng tác trong các dự án NCKH ứng dụng,</p>	Phòng CTSV Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>lượng hội thảo, hội nghị các loại cũng chưa tăng nhiều, số lượng CBGV tham gia các hoạt động tình nguyện và PVCD chưa nhiều, số SV cộng tác trong các dự án NCKH ứng dụng còn khiêm tốn, số tiền đóng góp thiện nguyện theo báo cáo của Công Đoàn có xu hướng giảm. Chưa tìm hiểu và phân tích nguyên nhân các hạn chế này cũng như văn bản hóa nguyên nhân các kế hoạch PVCD không triển khai được.</p>	<p>số tiền đóng góp thiện nguyện. Chủ động tìm hiểu và phân tích nguyên nhân các hạn chế này cũng như văn bản hóa nguyên nhân các kế hoạch PVCD không triển khai được.</p> <p>Trường cần chủ động ra quyết định cải tiến trên cơ sở các số liệu thống kê các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng, thăm dò, phân tích nhu cầu của các bên liên quan đưa vào kế hoạch để thực hiện các hoạt động cải tiến nhằm đáp ứng các nhu cầu này, tận dụng hiệu quả các nguồn lực cho NCKH để PVCD. Thường xuyên cải tiến các quy trình phối hợp trong hoạt động PVCD.</p> <p>Việc khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan, nhất là các đơn vị thụ hưởng từ các kết quả PVCD cần được cải tiến sao cho mang tính hệ thống và đối sánh, phân tích, đưa ra biện pháp làm tăng mức hài lòng về kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng, làm tăng thu nhập từ các dịch vụ cộng đồng.</p>			
TC22/ TC22.1	<p>Nhà trường chưa thực hiện đối sánh một cách đầy đủ tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học giữa các CTĐT trong trường và với các CTĐT cùng ngành ở các trường ĐH trong nước; chưa phân tích đối sánh đầy đủ số SV thôi học, thi lại, học lại giữa các năm học của cùng khoá đào tạo và giữa</p>	<p>Phòng Đào tạo và các Khoa cần thực hiện việc đối sánh đầy đủ về tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học giữa các CTĐT trong trường và với các trường ĐH trong nước có cùng ngành đào tạo để có được bức tranh chung về chất lượng đào tạo của Nhà trường; cần phân tích đối sánh số SV thôi học, thi lại, học lại giữa</p>	Phòng ĐT Phòng CTSV	Các Khoa/BM	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>các khoá đào tạo với nhau từ đó đề xuất các biện pháp giảm thiểu tỉ lệ thôi học.</p> <p>Xu thế tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn đang giảm dần, còn tỉ lệ thôi học tăng lên qua các năm.</p>	<p>các năm học của cùng khoá đào tạo và giữa các khoá đào tạo với nhau.</p> <p>Phòng ĐT cùng các Khoa, phòng ban khác phối hợp phân tích, tìm nguyên nhân, giải pháp để nâng cao tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn và giảm tỉ lệ SV thôi học.</p>			
TC22/ TC22.2	<p>Hồ sơ minh chứng chưa thể hiện sự đối sánh đầy đủ thời gian tốt nghiệp trung bình giữa các khoá của cùng CTĐT cũng như đối sánh với các CTĐT khác nhau trong Trường và với các CTĐT tương ứng của các trường ĐH trong nước để từ đó phân tích nguyên nhân, đề xuất biện pháp cải tiến, tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn.</p>	<p>Hàng năm, Nhà trường cần giám sát, tính toán chính xác hơn thời gian tốt nghiệp trung bình của các khoá đào tạo để có giải pháp kịp thời gia tăng số SV tốt nghiệp đúng hạn. Cổ vấn học tập, GV, các đơn vị đào tạo nên gặp gỡ trao đổi trực tiếp với SV có kết quả học tập yếu ngay từ những năm đầu, tìm hiểu nguyên nhân và có giải pháp khắc phục, hỗ trợ SV trong học tập cũng như cả về tài chính (nếu hoàn cảnh có khó khăn) để không chỉ tăng số SV tốt nghiệp đúng hạn mà còn nâng cao kết quả học tập của SV; đồng thời, cần đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình với các CTĐT tương ứng của các trường ĐH trong nước.</p> <p>Ngay đầu năm học cuối khoá, Phòng ĐT&CTSV cũng nên có cảnh báo đối với SV năm cuối về khả năng tốt nghiệp không đúng hạn để SV chủ động lập kế hoạch trả nợ những môn chưa đạt.</p>	Phòng ĐT	Các đơn vị	Tháng 3/2022
TC22/ TC22.3	<p>Kết quả nghiên cứu hồ sơ minh chứng và phỏng vấn cho thấy, công tác khảo sát</p>	<p>Nhà trường cần cải tiến việc khảo sát tình hình việc làm của SV; sau khi có kết quả,</p>	Phòng CTSV	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>việc làm của SV sau tốt nghiệp được thực hiện chưa thật bài bản, chưa khảo sát các thông tin về khu vực làm việc (Nhà nước, tư nhân, cơ sở có yếu tố nước ngoài). Chưa có báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của SV đầy đủ hằng năm. Số lượng ý kiến phản hồi nhận được trong quá trình khảo sát còn thấp.</p> <p>Việc đối sánh tỉ lệ SV có việc làm giữa các CTĐT và giữa các khóa còn chưa được thực hiện bài bản.</p>	<p>cần phân tích, đối sánh số liệu với các CTĐT khác nhau trong Trường và với các trường ĐH khác cùng ngành cũng như đối sánh với các khoá tốt nghiệp trước đó. Căn cứ vào kết quả đối sánh, các đơn vị cần thảo luận xây dựng giải pháp để cải tiến hướng đến mục tiêu tăng tỉ lệ SV có việc làm ngay và có việc làm với mức thu nhập cao. Để hỗ trợ SV sớm có việc làm, Nhà trường cũng cần thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu giữa các NTD với SV nhằm giúp cho SV nắm được nhu cầu của thị trường lao động cả về phân khúc thị trường lẫn yêu cầu về chuyên môn năng lực, phẩm chất đạo đức và các kỹ năng mềm. Từ đó, người học có thể chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để có thể đáp ứng đầy đủ những yêu cầu của NTD ngay sau khi ra trường.</p>			
TC22/ TC22.4	<p>Nội dung khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng SV sau tốt nghiệp chưa đa dạng, mới khảo sát được năm 2020. Sau khảo sát chưa thấy minh chứng thể hiện Nhà trường đã lập kế hoạch cải tiến bằng văn bản để làm căn cứ điều chỉnh, giám sát và đánh giá kết quả đạt được các hoạt động nhằm nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan.</p> <p>Kết quả khảo sát NTD/doanh nghiệp cho</p>	<p>Nhà trường cần thực hiện việc đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ thôi học giữa các CTĐT trong trường và với các trường ĐH trong nước có cùng ngành đào tạo để có được bức tranh chung về chất lượng đào tạo của Nhà trường; Cần phân tích, đối sánh số SV thôi học, thi lại, học lại giữa các năm học của cùng khoá đào tạo và giữa các khoá đào tạo với nhau.</p> <p>Nhà trường cần ban hành hướng dẫn chi tiết về công tác khảo sát sự hài lòng của các bên</p>	Phòng ĐT	Phòng CTSV Các Khoa/BM	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	thấy khả năng ngoại ngữ của SV còn thấp, tỉ lệ khá và tốt chỉ chiếm 47%, còn lại là trung bình, yếu và kém. Đánh giá sự hài lòng của cựu SV về chất lượng đào tạo vẫn còn thấp, vẫn còn 5,8% SV chưa hài lòng về chất lượng.	liên quan về chất lượng của SV sau tốt nghiệp; cải tiến công tác khảo sát và nên có phần mềm để xử lý dữ liệu khảo sát. Kết quả khảo sát cần được đối sánh với CĐR, đối sánh giữa các khoá của CTĐT và nếu được nên đối sánh với SV các trường ĐH khác cùng ngành, đồng thời cần có giải pháp để nâng cao kỹ năng mềm và khả năng tiếng Anh cho người học.			
TC23/ TC23.1	Mặc dù Trường đã có xác lập các chỉ số về loại hình và khối lượng NC của GV, CBNC song chưa xác định đầy đủ, như: Số bằng sáng chế, giải pháp hữu ích; số lượng sản phẩm KHCN được chuyển giao; nguồn thu từ hoạt động kết nối trong NCKH; nguồn thu NCKH và CGCN... Trường đã có thực hiện đối sánh về loại hình và chất lượng NCKH của CB, GV năm 2020 nhưng chưa bài bản. Có một số chính sách khuyến khích GV và CBNC NCKH nhưng chưa tạo được động lực mạnh để tăng số lượng và chất lượng các hoạt động NCKH.	Nhà trường cần rà soát các văn bản quy định về hoạt động NCKH để bổ sung các loại hình và số lượng NCKH cho đầy đủ làm cơ sở để đánh giá kết quả hoạt động NCKH hàng năm nhằm cải tiến chất lượng. Có kế hoạch, hướng dẫn cụ thể việc đối sánh về loại hình, khối lượng NCKH của các đơn vị qua các năm học với các trường đại học trong và ngoài nước, đồng thời thực hiện phân tích, đánh giá để có biện pháp cải tiến số lượng, chất lượng NCKH của CB, GV. Nhà trường cần có chính sách hấp dẫn và phù hợp hơn để khuyến khích, hỗ trợ CB, GV NCKH, đặc biệt là hỗ trợ công bố bài báo trên các tạp chí thuộc hệ thống ISI/ SCOPUS.	Phòng KHCN &QHĐN	Các Khoa/BM	Tháng 3/2022
TC23/ TC23.2	Cơ sở dữ liệu về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của người học để giám sát và cải tiến chưa được xây dựng một cách khoa học. Việc thực hiện đối	Trường cần xây dựng cơ sở dữ liệu về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của người học một cách khoa học hơn để giám sát và cải tiến, tăng cường hoạt động	Phòng KHCN &QHĐN	Các Khoa/BM	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của người học còn mang tính hình thức. Kinh phí chi cho hoạt động NCKH của SV còn quá ít và chưa có chính sách tài chính đủ mạnh để khuyến khích, tạo động lực cho SV NCKH.	SV NCKH, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, cũng như uy tín và thương hiệu của Nhà trường. Có chính sách tài chính đủ mạnh để khuyến khích, tạo động lực cho SV NCKH.			
TC23/ TC23.3	Nhà trường đã xác lập loại hình và số lượng các công bố khoa học song chưa quy định đầy đủ về tiêu chí, quy trình đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu về loại hình và số lượng các công bố khoa học để thực hiện việc giám sát, đánh giá, đảm bảo kết quả đánh giá được sát thực, đầy đủ. Việc thực hiện đối sánh về hoạt động NCKH chủ yếu là thực hiện đối sánh nội bộ (trường và 01 trường trong ngành) nên chưa tạo động lực mạnh cho Nhà trường phát triển các số lượng và chất lượng công bố khoa học.	Nhà trường cần bổ sung xây dựng tiêu chí và quy trình đánh giá mức độ đáp ứng các chỉ tiêu về loại hình và số lượng các công bố KH. Cần thiết lập cơ sở dữ liệu mức độ hài lòng của các bên liên quan và đối sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng công bố khoa học của GV và cán bộ nghiên cứu (không chỉ đối sánh nội bộ mà cần có đối sánh với các trường ĐH trong nước và QT).	Phòng KHCN &QHĐN	Các Khoa/BM	Tháng 3/2022
TC23/ TC23.4	Việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về loại hình và số lượng các TSTT không được thường xuyên; Có thực hiện đối sánh về loại hình và số lượng TSTT với Trường ĐHTN&MT HN song chưa có phân tích cụ thể, chưa có cơ sở để cải tiến chất lượng. Mặc dù Trường đã có hệ thống theo dõi,	Nhà trường cần có tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng các chỉ tiêu về loại hình và số lượng các TSTT. Quan tâm hơn đến công tác bảo hộ tài sản trí tuệ của CB, GV và SV. Cần thực hiện đối sánh loại hình và số lượng các TSTT của Trường với một số trường đại học trong nước và quốc tế nhằm tạo động lực cho Nhà trường phát triển các loại hình và số lượng TSTT. Sớm đầu tư đưa phần mềm	Phòng KHCN &QHĐN	Các Khoa/BM	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>giám sát và thống kê TSTT nhưng chưa có phần mềm quản lý khoa học, quản lý TSTT; Chưa có hệ thống quản lý trích dẫn khoa học nên việc theo dõi, đối sánh trích dẫn khoa học chưa được thực hiện toàn diện. Có một vài biện pháp khuyến khích GV và CBNC tăng cường NCKH xong chưa có kế hoạch cụ thể nhằm cải tiến chất lượng loại hình và số lượng các TSTT, cũng như chưa có tiêu chí đầy đủ đánh giá mức độ đáp ứng các chỉ tiêu về loại hình và số lượng các TSTT. Công tác bảo hộ tài sản trí tuệ của CB, GV và SV của Nhà trường mới chỉ dừng lại ở việc xây dựng các văn bản, chưa triển khai sâu sát và quản lý chặt chẽ.</p>	<p>quản lý khoa học vào sử dụng nhằm tăng cường quản lý TSTT của Trường cũng như xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý loại hình, số lượng các TSTT để giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>			
TC23/ TC23.5	<p>Kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp của Trường chi cho đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KHCN còn quá ít, kể cả chi cho hoạt động NCKH của sinh viên, chưa đáp ứng được quy định tại Điều 12 của Nghị định 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014). Việc phân bổ kinh phí chưa bao phủ hết các loại hình hoạt động nghiên cứu, chưa thực hiện đối sánh ngân quỹ cho từng loại hoạt động NCKH của Trường với các trường ĐH khác.</p>	<p>Nhà trường cần có kế hoạch phân bổ kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp của Trường ưu tiên đầu tư nhiều hơn cho thực hiện các hoạt động NCKH và CGCN; đồng thời rà soát đảm bảo mức chi cho hoạt động KHCN theo quy định tại Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014. Cần có kế hoạch, hướng dẫn cụ thể việc đối sánh về ngân quỹ cho từng loại hoạt động NCKH của Trường với các trường ĐH khác; trên cơ sở kết quả đối sánh, thực hiện phân tích, đánh giá để có biện pháp cải tiến nâng cao số lượng công bố khoa học. Nhà trường cần có quy định</p>	Phòng KH-TC	Phòng KHCN &QHĐN Các Khoa/BM	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		<p>việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về phân bổ ngân quỹ cho từng loại hoạt động NCKH cụ thể và chi tiết hơn (Quy định rõ đối tượng, số lượng khảo sát; hình thức khảo sát, xử lý số liệu, báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát; xây dựng công cụ khảo sát đảm bảo thông tin thu thập được đầy đủ, chính xác, tin cậy và việc sử dụng thông tin phản hồi trong việc cải tiến) làm cơ sở cho việc cải tiến phân bổ ngân quỹ.</p>			
TC23/ TC23.6	<p>Mặc dù đã có những thành tựu nhất định về nghiên cứu và sáng tạo, kết quả nghiên cứu được xác lập, song việc rà soát hoạt động nghiên cứu sáng tạo chưa được thực hiện thường xuyên; Chưa xây dựng cơ sở dữ liệu hoàn thiện để xác lập, giám sát và đối sánh, nhất là đối sánh với đối tác nước ngoài về kết quả nghiên cứu và sáng tạo của GV và CB nghiên cứu của Nhà trường, nên việc cải tiến còn có phần hạn chế. Trường có bộ phận phụ trách công tác khởi nghiệp sáng tạo ở phòng Công tác SV và đã thành lập Trung tâm tư vấn và dịch vụ TN&MT để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu chuyên giao công nghệ nhưng chưa thành lập đơn vị khởi nghiệp riêng.</p>	<p>Nhà trường cần có kế hoạch, hướng dẫn cụ thể việc đối sánh về về kết quả nghiên cứu và sáng tạo với các trường đại học khác trong nước và quốc tế. Trên cơ sở kết quả đối sánh, thực hiện phân tích, đánh giá để có cơ sở cải tiến chất lượng kết quả nghiên cứu và sáng tạo. Cần có giải pháp đột phá nhằm nâng cao kết quả nghiên cứu và sáng tạo, tăng các công bố quốc tế và chuyển giao KHCN, thành lập các đơn vị khởi nghiệp theo thể mạnh sẵn có của Trường và phù hợp nhu cầu thị trường (theo CV 1832/BGD&ĐT ngày 08/5/2018). Cần bổ sung chính sách thu hút các nhà khoa học có chức danh, có trình độ và kinh nghiệm NCKH làm nòng cốt xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ NCKH các cấp để đẩy mạnh các hoạt động chuyển giao, thương mại hóa sản phẩm NCKH.</p>	Phòng KHCN &QHĐN	Các Đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TC24/ TC24.1	<p>Việc thống kê, đối sánh các kết quả đạt được hàng năm so với chỉ tiêu trong phương hướng của năm trước chưa đầy đủ và hệ thống; chưa có cơ chế rà soát số liệu về hoạt động PVCD thường xuyên để tránh sai sót và làm căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến. Chưa rà soát, điều chỉnh loại hình và khối lượng chỉ tiêu của các hoạt động kết nối và PVCD trong quá trình thực hiện và giữa kỳ của giai đoạn chiến lược.</p> <p>Nhà trường chưa có quy định và thực hiện đối sánh hoạt động PVCD giữa các đơn vị trong nhà trường hàng năm và đối sánh các hoạt động này của Trường với một số trường tiêu biểu trong khu vực, trong nước. Chưa xây dựng và rà soát chi tiết quy định, quy trình, công cụ, hướng dẫn về việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCD với CSDL dành riêng cho hoạt động này.</p>	<p>Nhà trường cần thống kê, đối sánh các kết quả đạt được hàng năm so với chỉ tiêu trong phương hướng của năm trước đầy đủ và hệ thống, có cơ chế rà soát số liệu về hoạt động PVCD thường xuyên để tránh sai sót, đầu tư phần mềm phù hợp để quản lý hiệu quả. Rà soát, điều chỉnh loại hình và khối lượng chỉ tiêu của các hoạt động kết nối và PVCD trong quá trình thực hiện.</p> <p>Nhà trường cần xây dựng rõ kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội căn cứ trên cơ sở số liệu, thông tin phản hồi của các bên liên quan về hoạt động này qua các kết quả khảo sát cũng như qua phản hồi của các cá nhân, đơn vị thụ hưởng từ hoạt động PVCD bên ngoài trường.</p> <p>Nhà trường cần có quy định và thực hiện đối sánh hoạt động PVCD giữa các đơn vị trong nhà trường hàng năm và đối sánh các hoạt động này của Trường với một số trường tiêu biểu trong khu vực, trong nước. Cần xây dựng và rà soát chi tiết quy định, quy trình, công cụ, hướng dẫn về việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCD với CSDL dành riêng cho hoạt động này</p>	Phòng CTSV	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TC24/ TC24.2	<p>Nhà trường chưa thiết lập hệ thống, quy chế hoạt động của nhóm nhân sự chuyên trách PVCD cho việc giám sát, theo dõi toàn diện các tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội, chưa đối sánh về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội hàng năm, giữa các đơn vị trong và ngoài trường theo chỉ số đối sánh xác định. Do đó, chưa xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, biên bản họp rà soát cụ thể.</p> <p>Nhà trường chưa báo cáo kết quả thăm dò và phản hồi của các đơn vị sử dụng các sản phẩm công nghệ được chuyển giao hay các phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích của Trường, chưa thu thập các thư cảm ơn của các địa phương trong nhóm đối tác của nhà trường mà CBGV, SV Trường đã tham gia PVCD, báo cáo chi tiết kết quả các hoạt động vệ sinh môi trường, trồng cây xanh... hàng năm với các số liệu thống kê số lượng cây, hoa được trồng và các hình ảnh kèm theo đưa lên các phương tiện truyền thông để quảng bá tác động xã hội cho hoạt động PVCD của Trường.</p>	<p>Nhà trường cần thiết lập hệ thống, quy chế hoạt động của nhóm nhân sự chuyên trách PVCD cho việc giám sát, theo dõi toàn diện các tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội, đối sánh về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội hàng năm, giữa các đơn vị trong và ngoài trường theo chỉ số đối sánh xác định.</p> <p>Nhà trường cần có nhân sự hỗ trợ thực hiện thống kê và tìm bằng chứng tác động xã hội, thực hiện báo cáo kết quả đối sánh về tác động xã hội của các hoạt động PVCD. Cần quy định rõ ràng nhiệm vụ phối hợp khảo sát về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội giữa Bộ phận ĐBCL Phòng CTSV, Phòng KHCN&ĐN và các ban tổ chức tham gia các dự án PVCD</p> <p>Nhà trường cần có hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội, nhất là từ các cá nhân, đơn vị, địa phương thụ hưởng kết quả PVCD của nhà trường. Từ đó, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng về chất lượng phục vụ cộng đồng,</p>	Phòng CTSV Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		<p>đóng góp cho xã hội, đầu tư các dự án mới với cộng đồng mới căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về hoạt động này, căn cứ các chỉ số tác động, biên bản họp rà soát cụ thể.</p> <p>Nhà trường cần báo cáo kết quả thăm dò và phản hồi của các đơn vị sử dụng các sản phẩm công nghệ được chuyển giao hay các phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích của Trường, thu thập các thư cảm ơn của các địa phương trong nhóm đối tác của nhà trường mà CBGV, SV Trường đã tham gia PVCD, báo cáo chi tiết kết quả các hoạt động vệ sinh môi trường, trồng cây xanh... hàng năm với các số liệu thống kê số lượng cây, hoa được trồng và các hình ảnh kèm theo đưa lên các phương tiện truyền thông để quảng bá tác động xã hội cho hoạt động PVCD của Trường.</p>			
TC24/ TC24.3	Nhà trường chưa khảo sát ý kiến phản hồi của các SV và GV có tham gia các hoạt động thiện nguyện PVCD hay truyền thông các hoạt động thiện nguyện bằng các kỹ yếu sưu tập các nhật ký về cảm nhận tích cực hay những biến đổi tích cực trong SV và GV về các hoạt động này. Chưa đánh giá, khảo sát mức độ nhận thức của những cá nhân trong trường chưa tham gia các hoạt động này.	Nhà trường cần khảo sát ý kiến phản hồi của các SV và GV có tham gia các hoạt động thiện nguyện PVCD hay truyền thông các hoạt động thiện nguyện bằng các kỹ yếu sưu tập các nhật ký về cảm nhận tích cực hay những biến đổi tích cực trong SV và GV về các hoạt động này, thu thập các bản nhật ký, bản thu hoạch của SV sau khi tham gia vào các hoạt động tình nguyện hàng năm để quảng bá hình ảnh trường. Cần đánh giá,	Phòng CTSV Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>Số SV và CBGV tham gia các hoạt động PVCĐ bao gồm đăng ký các đề tài NCKH ứng dụng ở các cộng đồng và các hoạt động thiện nguyện chưa tăng đáng kể và chưa có nhiều nhóm nghiên cứu mạnh đồng bộ trong trường. Chưa thống kê và phân loại số GV và NH tham gia các hoạt động PVCĐ hàng năm theo từng ngành/khoa để có cơ sở đối sánh đốc thúc sự tham gia tích cực đồng bộ ở các đơn vị vào hoạt động PVCĐ.</p> <p>Nhà trường chưa thiết lập hệ thống giám sát thường xuyên về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên qua các kết quả khảo sát hàng năm, chưa phân công đơn vị cá nhân phụ trách và xác định chỉ số hài lòng, thực hiện thống kê cụ thể, xây dựng các chỉ số đánh giá tác động đến GV và NH và định kỳ báo cáo các kết quả. Do đó, chưa chủ động xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng về chất lượng phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên dựa trên việc phân tích các dữ liệu này hoặc trên cơ sở khảo sát sâu thêm từ các dữ liệu chỉ xu hướng chung</p> <p>Trường chưa đối sánh về tác động xã hội,</p>	<p>khảo sát mức độ nhận thức của những cá nhân trong trường chưa tham gia các hoạt động này.</p> <p>Nhà trường cần có biện pháp hiệu quả giúp tăng số lượng SV và CBGV tham gia các hoạt động PVCĐ, đăng ký các đề tài NCKH ứng dụng ở các cộng đồng và các hoạt động thiện nguyện, tăng cường các nhóm nghiên cứu mạnh đồng bộ trong trường. Thống kê và phân loại số GV và NH tham gia các hoạt động PVCĐ hàng năm theo từng ngành/khoa để có cơ sở đối sánh đốc thúc sự tham gia tích cực đồng bộ ở các đơn vị vào hoạt động PVCĐ.</p> <p>Nhà trường cần thiết lập hệ thống giám sát thường xuyên về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên qua các kết quả khảo sát hàng năm, phân công đơn vị cá nhân phụ trách và xác định chỉ số hài lòng, thực hiện thống kê cụ thể, xây dựng các chỉ số đánh giá tác động đến GV và NH và định kỳ báo cáo các kết quả. Từ đó, chưa chủ động xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng về chất lượng PVCĐ đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên dựa trên việc phân tích các dữ liệu này hoặc trên cơ sở khảo sát sâu thêm từ các dữ liệu chỉ xu hướng chung</p>			

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội qua từng năm trong giai đoạn để đánh giá xu hướng tác động cũng như chưa đối sánh với các trường khác trong nước có lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu tương đương.</p> <p>Chưa xây dựng chi tiết và rà soát các quy định, quy trình, công cụ thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên và thiết lập CSDL riêng cho hoạt động này. Chưa văn bản hóa nội dung các quyết định điều chỉnh về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng từ các cuộc họp với các lãnh đạo, kể cả quyết định đầu tư của Trường để cải tiến chất lượng hoạt động căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động xã hội.</p>	<p>Nhà trường cần đối sánh về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội qua từng năm trong giai đoạn để đánh giá xu hướng tác động cũng như đối sánh với các trường khác trong nước có lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu tương đương.</p> <p>Trường cần xây dựng chi tiết và rà soát các quy định, quy trình, công cụ thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên và thiết lập CSDL riêng cho hoạt động này. Cần văn bản hóa nội dung các quyết định điều chỉnh về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng từ các cuộc họp với các lãnh đạo, kể cả quyết định đầu tư của Trường để cải tiến chất lượng hoạt động căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động xã hội, đầu tư nguồn lực vào hoạt động khảo sát ý kiến các bên liên quan.</p>			
TC24/ TC24.4	Nhà trường chưa xác lập rõ ràng các chỉ số về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng trong các kế hoạch, chiến lược phát triển của Trường, chưa đầu tư thỏa đáng nguồn lực cho hệ thống thu thập thông tin phản	Nhà trường cần xác lập rõ ràng các chỉ số về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng trong các kế hoạch, chiến lược phát triển của Trường, đầu tư thỏa đáng nguồn lực cho hệ thống thu thập thông tin phản hồi, mức độ hài lòng của	Phòng CTSV Phòng KHCN &QHĐN	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>hồi, mức độ hài lòng của các bên liên quan.</p> <p>Nhà trường chỉ mới xây dựng quy định, quy trình, công cụ dành riêng cho công tác giám sát về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội trong thời gian gần đây, nhưng chưa phân công nhân sự thực hiện thống kê, đối sánh mức độ hài lòng, giám sát xu hướng hài lòng qua các số liệu biểu đồ để tham mưu hỗ trợ các cấp lãnh đạo ra quyết định cải tiến dựa trên các mức độ hài lòng này hay dữ liệu khảo sát chuyên sâu từ xu hướng hài lòng chung.</p>	<p>các bên liên quan. Trường cần chủ động xây dựng và thực hiện quy trình giám sát về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội, phân công nhân sự thực hiện thống kê, đối sánh mức độ hài lòng, giám sát xu hướng hài lòng qua các số liệu biểu đồ để tham mưu hỗ trợ các cấp lãnh đạo ra quyết định cải tiến dựa trên các mức độ hài lòng này hay dữ liệu khảo sát chuyên sâu từ xu hướng hài lòng chung.</p> <p>Trường cần xây dựng rõ ràng các quy định, quy trình, hướng dẫn, công cụ dành riêng cho việc thu thập thông tin phản hồi về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội và xây dựng CSDL cho từng bên liên quan cụ thể về hoạt động PVCD.</p>			
TC25/ TC25.1	<p>Hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD của Nhà trường còn hạn chế trong các buổi họp Hội nghị CBVC và người lao động hằng năm. Chưa tiến hành khảo sát về công tác tài chính và quản lý tài chính của Nhà trường, vì thế, trong kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động tài chính còn ít thông tin căn cứ phản hồi của các bên liên quan.</p>	<p>Nhà trường cần tiến hành hoàn thiện và ban hành bộ chỉ báo và các chỉ tiêu phần đầu về hiệu quả tài chính có thể bao gồm nhưng không giới hạn trong bảng cân đối, báo cáo thu nhập / chi tiêu, lợi tức đầu tư và phân tích tỷ lệ bao gồm: tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA), tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS), tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) trong từng lĩnh vực hoạt động ĐT, NCKH và PVCD.</p>	Phòng KH-TC	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>Nhà trường chưa tiến hành tự kiểm tra tài chính theo quy định của Bộ Tài chính (số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/08/2004) và kiểm toán nội bộ theo quy định của Chính phủ (Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019).</p> <p>Chi cho NCKH SV còn quá thấp chưa đạt 1% tổng thu học phí.</p>	<p>Nhà trường cần tiến hành việc lựa chọn đối tác ngoài trường để đối sánh trong hoạt động tài chính của Nhà trường. Cần tăng cường vai trò của HĐT trong việc kiểm soát và chất lượng kiểm soát, trong việc giám sát xây dựng và thực hiện các chi báo, chỉ tiêu hiệu suất/kết quả tài chính của Nhà trường. Cần tiến hành khảo sát các bên liên quan trong trường về kết quả và các chỉ số tài chính của các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ cũng như về công tác tài chính và quản lý tài chính ở cả 4 khâu: kế hoạch, thông báo, khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát và kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động dựa trên kết quả khảo sát.</p>			
TC25/ TC25.2	<p>Việc lựa chọn các chỉ số thị trường và hiệu quả thị trường của các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ chưa phù hợp với nội hàm tiêu chí. Về cơ bản trong báo cáo TĐG vẫn chỉ có các chỉ số kết quả của các hoạt động này.</p> <p>Nhà trường chưa có các phân tích về quy mô thị trường và thị phần ĐT và NCKH.</p> <p>Nhà trường chưa chủ động tham gia các bảng xếp hạng trong nước cũng như quốc tế để đối sánh, cải tiến.</p>	<p>Nhà trường cần có quy định cụ thể về hiệu quả thị trường và các chỉ số thị trường giáo dục của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ. Hiệu quả thị trường và các chỉ số có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở xếp hạng cạnh tranh quốc gia và quốc tế, quy mô thị trường hoặc thị phần, giải thưởng và sự hài lòng của các bên liên quan.</p> <p>Cần có hệ cơ sở dữ liệu đầy đủ, có hệ thống giám sát; tiến hành đối sánh thu thập thông tin phản hồi trên cơ sở đó có kế hoạch cải tiến chất lượng để cải thiện hiệu quả và chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH</p>	Phòng KH-TC	Các đơn vị	Tháng 3/2022

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị / cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		và PVCD đã quy định. Xây dựng kế hoạch và chủ động tham gia các bảng xếp hạng trong nước cũng như quốc tế.			

Trên đây là kế hoạch khắc phục các tồn tại sau đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục giai đoạn 2016-2020. Hiệu trưởng yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị Phòng, Khoa, Bộ môn, Trung tâm (để thực hiện);
- Công đoàn, Đoàn TN (để phối hợp, thực hiện);
- Lưu: VT, P. KTĐBCL&TTGD.



HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Quyền

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
ĐƠN VỊ.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH
**Khắc phục các tồn tại sau đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục
giai đoạn 2016-2020**

Căn cứ Kế hoạch số.../KH-TĐHTPHCM ngày tháng năm 2021 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh về việc Khắc phục các tồn tại sau đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục Giai đoạn 2016-2022.

Khoa/Phòng/Trung tâm triển khai các hoạt động khắc phục tồn tại của đơn vị như sau:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Kế hoạch khắc phục	Tiến độ/ thời gian	Kết quả

Trưởng Phòng/Khoa/Trung tâm

Người lập kế hoạch

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)